

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điểm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 43, Rue Vannier, N° 43
 SAIGON

DÉPÔT LÉGAL

Linago 8500

7/10/31



BÁN KHÔNG KẼ VÔN

Bổn hiệu vì muốn nghĩ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
Nhung toàn tơ (thứ nhứt hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
Nhung hạng thường khổ 1m00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa lông nhung) giá một áo 24 p.00 hạ còn 18 p.00.

Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p.00 một áo, hạ còn 16 p.00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15 p.00 hạ còn 12 p.00. Thứ hạng nhứt 12 p.00 hạ còn 9 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mình-hóa-châu kiểu la gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p.00 một áo, hạ còn 8 p.00.

Cầm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gờ giá 8 p.00 một áo nay hạ 6 p.00 thứ nhẹ 5 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng-hải :

Cầm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70.

Cầm-nhung trắng mình gờ mỗi thước 2p.00 hạ còn 1p.60.

Cầm-nhung mình láng và gờ có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90.

Cầm-nhung màu đề lót có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bông la mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

Các thứ tơ :

Tơ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.

Tơ Thượng-hải xanh không trơn đề may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.

Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.

Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00

Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

Nỉ đen và màu (đạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng mượt như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hạng nhứt 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 vat mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie đề may đờ cho quý ông giá cực rẻ. Các thứ khăn vuông và khăn choán (écharpe)

Khăn choán Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choán cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông đội đầu có đủ hạng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00. — Dù, giầy, vớ, dầu thơm, lược, t. ứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gửi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOCIÉTÉS NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 48, Rue Vannier,

SAIGON

(Ký tới sẽ đăng các món hàng khác)

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 99 — 10 Septembre 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép tất : Phunutantanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Nền dự vào cuộc Đấu-xảo Huế — P. N. T. V.
- 2— Phụ-nữ Việt-nam Báo-giới — M^{me} NG. Đ. NHUẬN.
- 3— Phong-hóa suy đồi — PHAN-KHÔI.
- 4— Về con nít phạm tội — TRINH-DINH-THẢO.
- 5— Phê-bình ông Nguyễn-vân-Vinh — THIẾU-SƠN.
- 6— Ngự-sử đàn-vân.

V. V. V.

VỆ-SANH. — VAN-UYỄN. — GIA-CHÁNH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

CHỊ EM TA NÊN DỰ VÀO CUỘC ĐẤU-XẢO NỮ-CÔNG :—: Ở HUẾ CHO ĐÔNG :—:

Kỳ trước, ở mấy trương giấy lạnh-tụ này, chúng tôi đã đăng lời tuyên-cáo và bản chương-trình về cuộc Đấu-xảo Nữ-công của chị em đồng-bào ở kinh-đô Huế đang tổ-chức ra. Ấy là một công cuộc có ý-nghĩa sâu xa, có hi-vọng tốt đẹp, chúng tôi xin lấy thành-lâm khen-ngợi cái sáng-kiến của chị em ở Đê-kinh, và xin hô-hào khuyến-khích tất cả chị em trong nước, ai có tài-nghề kỹ-xảo gì, không nên bỏ qua dịp này mà không đem ra phô-trương bày tỏ.

Phải, chúng tôi nhìn nhận rằng công-cuộc ấy có ý-nghĩa sâu xa, có hi-vọng tốt đẹp cho nữ-công nữ-giới của ta lắm.

Bấy lâu, hoặc do lẽ sanh-hoạt, hoặc do tánh háo-kỳ, chị em trong nước ta đã gây dựng lên một nền nữ-công mới mẻ rồi chớ. Nào là thêu khăn, nào là dệt hàng, nào là kết hoa, nào là làm bánh, thiếu chi tài-nghề do chị em ta tự nghĩ hay là bắt chước của người ta mà làm ra. Lớn là những nghề nặn tượng về hình, đã có chị em muốn theo chơn nổi gót người ta vào con đường mỹ-thuật; nhỏ là những nghề làm dăng-lên (den-

telle) nghề may nón dương vớ cho con nít, cũng đã thành nghề riêng, nuôi sống được bao nhiêu là người. Thiệt cái nền nữ-công mới của ta, trong khoảng mấy chục năm nay, dù theo thời-thế và sự cần dùng mà gây dựng lên một cách nhiều hình nhiều sắc rồi vậy.

Song có điều đáng tiếc, là từ bao giờ tới giờ, ta chưa có dịp đem nữ-công của ta ra đăng phô-trương và khuyến-khích. Thứ công-nghệ gì, không có dịp khoe nghề tranh khéo với nhau, thì có tài nào tiên-bộ cho đặng. Nước người ta thường có những cuộc đấu-xảo nọ, hội-chợ kia, mở ra luôn luôn, chính là vì cái mục-dịch phô-trương khuyến-khích cho công-nghệ và mỹ-thuật vậy.

Chị em ta tuy là người một giống, ở trong một nước mặc lòng, nhưng xưa nay đã quen cái tánh đàn bà chỉ đóng cửa ngời nhà, không được đi đến đâu, lại thêm những sự thế phần riêng, giao-thông chẳng tiện, làm như thành chắn rào ngăn, mà sanh ra một cái kết-quả chẳng hay cho cuộc tiến-hóa của ta. Là chị em ta không hiểu nhau về tinh-thần ý-thức, cũng không biết nhau có những tài-

nghe kỹ năng gì. Thật vậy, chị em trong Nam có biết chị em ngoài Bắc có kỹ-xảo gì mà học theo, hay là chị em ngoài Bắc có biết chị em trong Nam có tài khéo gì mà bắt chước. Ví dụ như ở Hà-dông và Thái-bình ngoài Bắc, mười mấy năm nay, sanh ra cái nghề làm dăng-tên, là nghề có lợi và nuôi được một số đàn-bà con nít đông lắm chớ, nếu truyền bá được cái nghề ấy vào đây, tưởng cừu vớt được bao nhiêu đàn bà con nít nhà nghèo, nhờ nó mà no cơm lành áo. Nhưng bị bấy lâu có ai phổ bày cho chị em trong này biết rằng có cái nghề làm ăn mới mẻ như thế mà bắt chước? Nói một nghề làm ví dụ vậy thôi, chớ thiệt ra còn thiếu chi nghề khác, nếu ta biết đổi trao chỉ về cho nhau, thì đã lợi cho cuộc mưu sanh của nữ-giới ta, lại có lợi cho việc mở mang nữ-công của ta nữa.

Nếu không phải chúng tôi suy nghĩ như vậy là làm, thì cuộc đấu-xảo nữ công của chị em ở Huế đang tổ-chức đây, có ý-nghĩa sâu xa và có hi-vọng tốt đẹp là vậy đó.

Bởi thế, chúng tôi xin khuyên chị em trong nước có tài nghề kỹ-xảo gì, dầu dờ, hay, khéo, vụng, cũng nên đem ra mà phổ bày cho hết, đừng có giấu diếm hay là sợ ai chê khen gì cả. Bước là bước đầu, dịp là dịp mới, ta đem tài-nghề của ta ra phổ bày, chính là để khuyến-khích và truyền-bá cho nhau vậy. Ta có tài khéo gì để cho chị em bắt chước, hay chị em có tài khéo gì để ta làm theo, chính là dịp này. Cũng là một dịp tụ-hội và khoe khoang nữ-công của ta, để cho đàn ông xứ ta và để cho người ngoại-quốc thấy rằng phụ nữ Việt-nam có chức nghiệp và tài-nghề đây, kéo bấy lâu mỗi người khéo một thứ, mỗi nghề ở một nơi, rời rã lung tung, chẳng biết ai cả.

Riêng phần chị em Nam-kỳ ta, có đồ vật chế-tạo gì, muốn gởi ra Huế bày, xin cho chúng tôi biết và nếu muốn chúng tôi giới-thiệu và chỉ dẫn giúp, chúng tôi rất vui lòng. Miền sao cho cuộc đấu-xảo ấy góp bày được nhiều đồ do nữ-công của ta và có kết-quả tốt đẹp, ấy là sự vẻ vang chung cho cả nữ-giới vậy.

Sau hết, chúng tôi nghĩ có một điều nên tiếc, là hình như ban Hội-đồng tổ-chức ở Huế chưa cử-động cuộc đấu-xảo ấy được rộng được nhiều, và mở cửa có ba ngày thì hình như ít quá. Phải chỉ ngoài sự rao truyền trên báo, còn có nhiều cách gì như là gián-quảng-cáo, hoặc là cách gì cử-động được thì mình đều dùng, để cho chị em ở xa xuôi và không đọc báo cũng biết. Lại những đồ đem bày, ta nên chụp hình in sách, gởi đi cử-động các nơi, như cách những khi có cuộc chợ phiên (soire) đã cử-động, một là khoe nghề, hai là bán hàng,

Vợ cáo chồng

Luật cấm uống rượu ở Huế-kỳ, chẳng những là cấm say sưa ở ngoài đường phố hay là trước mặt thiên-hạ mà thôi, lại cấm luôn cho tới ở tại nhà riêng của mình, cũng không được lên-lúc mà đánh chén nữa.

Tuy vậy cũng có người, lúc chưa cấm rượu, họ uống thả cửa, trong bụng họ đã có sáu, hoặc trong cổ họ đã đóng chông rồi, thì bây giờ họ cũng uống chùng uống vụng và họ giấu diếm cần thận lắm.

Song giấu diếm là giấu diếm với ai, chớ với vợ nhà thì còn giấu diếm làm sao cho nổi? Bởi vậy mới đây anh David Gould lên uống rượu, mục vợ bắt được, liền phân chứng với 2 người lân cận, rồi đi báo với cơ bót.

David Gould liền bị giải tòa, và tòa kêu án:

- 1- Hoặc là ở tù 90 ngày.
- 2- Hoặc là mỗi ngày đóng 25 đô-la tiền phạt, đóng luôn 10 ngày.
- 3- Hoặc đóng ngay 100 đô-la một lần.

Người Huế-kỳ hay cái tin này, thấy đều tức tối, họ hỏi vậy chớ bây giờ ngồi ở nhà mà uống rượu chơi giải buồn cũng không được nữa hay sao? Họ lại nói: « Cái con mu vợ thằng David Gould thật là khốn nạn hết sức. Chắc là chồng uống mà không cho vợ uống với, nên vợ giận chồng mà đi cáo chớ gì! »

tưởng làm như vậy có lợi-xa và có kết-quả tốt lắm. Cho tới cái ngày mở cuộc đấu-xảo, chúng tôi cũng có điều muốn nói. Sao lại định mở vào kỳ tháng chạp này? Thiệt tưởng ban Hội-đồng nên để cho thật rộng ngày giờ, mà sắp đặt và cử-động, rồi để tháng nào qua năm, ở Huế có lẽ Nam-giao và vua Bảo-Đại về nước, ấy chính là dịp tốt cho ta mở cửa đấu-xảo ra, vì lúc ấy đồng-bào ngoài Bắc trong Nam chắc tựu lại ở kinh đô đông lắm.

Muốn cho cuộc đấu-xảo có kết-quả hẳn hoi, hành-công-rạng-rỡ, nên chỉ chúng tôi bày tỏ ý-kiến thành-thiệt như thế, chị em ở Đé-kính nghĩ sao?

Phụ nữ tân văn



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Năm ngón tay có ngón dài ngón ngắn.

Có một người tây, chắc khi còn ở bên ta, có lấy một chị em ta, nhưng có lẽ gặp nhầm người xai phá và vô tình, nên chỉ cậu ta oán hận lắm, đến lúc về Pháp, người ta hỏi thăm về tánh tình phong-tục Việt-nam, cậu ta nói rằng:

« ... Tôi khuyên anh em có qua bên ấy nhớ đừng có kết-hôn với một người đàn bà hỗn-xử. Họ chỉ biết ăn mặc xai phá, chớ không kể gì là công-việc trong nhà; cũng không kể tới tình-nghĩa nữa, phá mình hết nghiệp, rồi họ cuốn gói đi lấy người khác. »

Mấy lời ấy có đăng vào một tờ báo tây, sự tình-cờ khiến cho chúng tôi ngó-thấy.

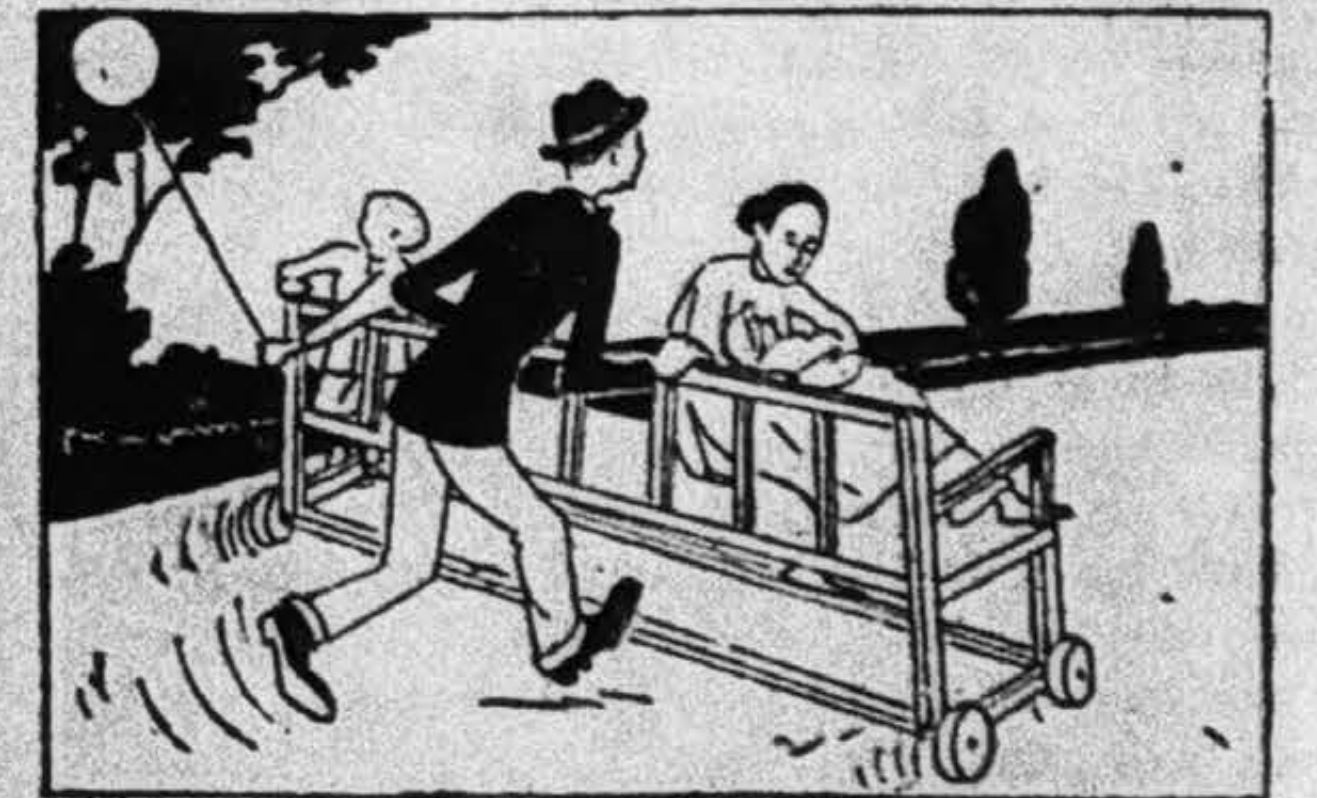
Có phải chị em ta lấy chồng tây, chồng khách-trừ v.v... đều có cái tư-cách như lời ông tây kia đã phàm-bình và oán hận chăng? Ta phải có can-đảm mà nhìn nhận rằng có hạng chị em như thế thiệt; nhưng tưởng ông kia chẳng nên lấy gương người vợ của ông mà chê cả đám. Sự thiệt, chúng tôi đã thấy nhiều chị em ta lấy chồng tây, mà trọn đạo phu thê, lập nên cơ-nghiệp, khiến cho chồng phải qui-trọng lắm. Người ta thuật cho chúng tôi nghe chuyện bà đốc-tơ Montel, bà Sipièrre, nghị-trưởng phòng Canh-nông Nam-kỳ, bà Lebret, cựu Tham-biện, và nhiều bà khác nữa. Thứ như là bà Sipièrre, đã chịu gian nan tận tụy với chồng, gây dựng lên cơ-nghiệp to lớn; bây giờ chính bà coi mấy sớ vườn cao-su, tối ngày cỡi ngựa đi coi cu-li làm việc. Bà chàm chỉ giới-giãn đến đối ông Sipièrre phải khen với người ta rằng: « Tôi nhờ vợ Annam, nếu tôi gặp phải chị vợ dâm, chỉ biết ăn chơi sung sướng, thì đâu tôi lập nên cơ-đồ như thế? »

Lấy một cái gương đó ra mà xem, thì có phải trong đám chị em lấy chồng tây và ngoại-quốc khác, có phải là vô-tình vô-dung cả đâu. Chẳng qua cậu tây kia, hoặc là tại không biết lựa chọn,

lấy nhầm phường mèo mả gà đồng, hoặc là tại coi người ta như món đồ chơi, chớ không phải vợ, cho nên xây ra cái kết-quả không hay cho cậu ta, rồi cậu ta trách. Lấy một việc riêng mà trách chung như vậy, chẳng phải là oan cho chị em ta lắm sao? Năm ngón tay còn có ngón dài ngón ngắn thay, huống chi cả một dân-tộc, sao cho khỏi có người thế nọ thế kia.

Ngay như người Annam ta lấy dâm cũng vậy: chúng tôi thấy có nhiều người lấy phải chị dâm ăn chơi mà mất nhà sạch túi; trái lại có nhiều người lấy mà nên chồng, nên vợ, nên cửa, nên nhà đó, vậy có thể nào lấy số người gặp gỡ không may kia mà chê cả toàn-thể đàn-bà Pháp được đâu.

Một kiểu xe gia-dình



Kinh-lẽ cứ khốn cùng như vậy hoài thì nay mai, sẽ có kiểu xe gia-dình này: chỉ cần anh chồng đẩy xe cho vợ con đi chơi, xe ấy về nhà, lại là cái ghế dài trong phòng liếp khách. Thật là tưởng liện.

ĐÁ HAI MƯƠI NĂM NAY PHỤ-NỮ VIỆT-NAM TRONG BÁO-GIỚI

Phụ-nữ Việt-nam ký tên dưới các bài luận và thi-văn khác trong báo quốc-ngữ, có lẽ đã được 20 năm rồi, chứ chẳng phải mới có đâu đây.

Đông-dương tạp-chí ở Bắc-kỳ và *Lục-linh Tân-văn* ở Nam-kỳ, là hai cơ-quan đăng bài có tên đàn bà ký trước hết. Kế đó thì các báo như *Nông-cổ Mìn đăm*, *Nam-trung Nhật-báo*, *Thời-báo*, *Công-luận-báo*, đều có hoan-nghinh ý-kiến và thi-văn của phụ-nữ vào mục Phụ-nữ diễn-dàn hay Văn-uyển.

Chúng ta không thể biết đích-xác cái công phu thật của chị em trong đây là bao nhiêu. Có lẽ những bài mang tên đàn bà mà ra đời chỉ là một cách cở-dộng cho phụ-nữ dạn bước vào trường tranh-đấu kịch-liệt là báo-giới mà thôi.

Còn trường tranh-đấu nào kịch-liệt hơn, để sợ hơn là trường báo-giới nữa?

Đàn-bà mà đăng tên trên mặt báo, tranh-biện với các văn-sĩ, binh vực cho nữ-quyền, làm chỗ nhảm cho ngàn muôn ức triệu con mắt.

Đầu phần nhiều bài có ký tên đàn bà trong buổi 15, 20 năm trước đây là tự đàn-ông viết mặc lòng, sự đó cũng có một ý-nghĩa lớn, là ý-nghĩa rằng: đàn-bà Việt-nam đủ sức dự vào trường bút-chiến, đàn-bà Việt-nam đã thành một cái sức mạnh có thể ảnh-hưởng đến mọi phương-diện khác trong nước.

Kịp đến khi *Nữ-giới-chung* ra đời ở Saigon. Saigon là nơi thí-nghiệm các phong-trào mới. Saigon là nơi hoan-nghinh những sự mới-mẻ của người dân, tự-nhiên cơ-quan đàn-bà phải sanh ở đây trước.

Nữ-giới-chung cũng như nhiều báo quốc-văn ở Nam-kỳ ta, do văn-sĩ Bắc-kỳ và Trung-kỳ viết là phần nhiều, lòng hăng hái của người Nam hợp với dòng văn thâm trầm của bạn Trung-Bắc, làm thành ra một tập báo đàn-bà có giá-trị. Nhưng tuy báo tiếng là của đàn-bà, của bà Trương-nguyệt-Anh, mà có lẽ thật sự chính tay đàn-bà viết bài thì không mấy.

Chúng tôi còn nhớ văn-thi của cô Diệu-Anh, Xuân-Lan v. v. về nghề thi phú, bao giờ con cháu bà Thanh-Quang mà chịu nhường ai. Song còn những văn nghị-luận thì chưa thấy bài nào thật lởi-lạc mà do chị em ta viết.

Kế đó thì trong Nam có *Công-luận-báo*, *Nam-kỳ Kinh-tế-báo*, ngoài Bắc thì có *Trung-bắc Tân-văn*, *Thực-nghiệp Dân-báo*, *Nam-phong*, đăng nhiều những văn đàn-bà.

Tôi còn nhớ buổi nhỏ thường đọc luận-văn và tiêu-thuyết của bà Đàm-Phượng đăng ở các báo trong Nam ngoài Bắc.

Gần hơn hết thì các báo *Tân-Thế-Kỷ*, *Đức-Nhà-Nam* cũng mở rộng cột báo cho đàn-bà nghị-luận.

Báo *Tân-Thế-Kỷ* mở hẳn ra một phần lớn để là « *Chương-Nữ-Giới* » đăng cả những bài của các nữ-sĩ viết, bàn về tất cả các vấn-đề. Nhờ vậy mà ta mới được thấy tư-tướng trong một phần phụ-nữ Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Nam-kỳ biến đổi một cách lạ lùng.

Sau hết thì *Phụ-nữ Tân-văn* ra đời ở Saigon, *Phụ-nữ Thời-đàm* ở Hanói. Lần này báo đàn bà ra đời, hình như hợp thời lắm, cho nên số xuất-bản được đến hằng vạn. Lần này thì có lắm nữ-sĩ bước vào trường bút-chiến một cách nhứt định.

Hồi-đầu dòm lại con đường đã đi, tuy rằng có tấn-hóa thiệt, tuy rằng chẳng có cơ gì đáng cho ta thất-vọng, song hai mươi năm trời, mà sự tấn-bộ chỉ có bấy nhiêu thì ít lắm!

Cả Á-đông ngày nay đã lay-chuyển, hằng trăm triệu phụ-nữ Á-đông đã dạn-dĩ bước ra trường tranh đấu chánh-trị, xã-hội, văn-chương v...v... mà đàn bà Annam mới lẫm-rẫm vào làng báo, thì cũng chậm lắm.

Đàn-bà chúng ta bao giờ cũng biết dự vào mọi công việc trong lịch-sử, từ việc binh cho đến việc chức-nghiệp, mưu-sanh, phụ-nữ Annam chưa hề chối từ một việc nào, thì sao bây giờ lại chậm-chạp về văn-giới như thế này?

Trông bước đã qua rồi, nhìn lại xung quanh mình, chị em ta sẽ cố gắng hơn mà dạn bước cho kịp người, trong đường báo-giới cũng như trong mọi đường khác.

M^{***} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN



XÉT VỀ CÂU SÁO NGƯỜI MINH THƯỜNG NÓI :

“PHONG HÓA SUY ĐỔI”

Chứng mười, mười lăm năm nay, thấy người minh thường hay than-van trên các báo-chi : *Phong-hóa suy-đổi* ; bốn chữ ấy đã thành ra như câu sáo.

Trong khi không hẹn mà như rủ nhau, người nào người nấy đều thả ra cái giọng lo đời ấy, cũng có người đem những chuyện này chuyện kia làm chứng cứ, còn cũng có người chỉ la khan như vậy mà thôi. Họ làm như cái xã-hội này là cùng-hung cực-ác, giống mấy cái thành sắp đến ngày bị hủy-diệt trong Kinh-thánh đời xưa, khiến cho tôi thoát nghe qua xiết bao kinh-hãi : Ôi! có lẽ ta sẽ cùng với ai kia đã đến ngày vĩnh-kiếp trầm-luân rồi nọ!

Thật thế, nếu một dân-tộc hờ ra việc gì cũng có thể năm đó mà than rằng phong-hóa suy-đổi được hết, thì dân-tộc ấy không bị diệt-vong cách này cũng bị diệt-vong cách khác, chứ có thể nào mà sanh-tồn được ư? Các mán Mọi ở dọc theo giải Trường-sơn sau lưng nước ta đây, chưa có văn-hóa mặc dầu, ít nữa họ cũng phải có cái lòng yêu nhau, nên mới sống từ đời nọ sang đời kia kể một bên chúng ta được chứ.

Theo như cái giọng ưu-thời mãn-thế đã phun ra từ miệng những người ấy trải mười mấy năm nay, mà chẳng hề có một ai dùng phương gì văn-cửu, thì dân-tộc này, theo lẽ, đã càng ngày càng thêm bại-hoại mà đến diệt-vong rồi mới phải. Nhưng, cứ như hiện-trang xã-hội ta bây giờ, chúng ta chẳng những không sợ sự diệt-vong mà lại ai nấy đều nhìn thấy trước mắt mình như có cái sanh-cơ phát-dộng, dường ấy, chẳng la làm sao?

Thế thì, có lẽ cái câu sáo người minh thường nói đó là không thật, như kẻ không đau mà rên đó chẳng? Hay có lẽ chính nó là thật, mà vì lời dùng cộp mắt lạc-quan xem xét, thành ra không thấy chẳng? Theo lẽ trên thì chúng ta đáng mừng, song tại đâu mà có câu sáo ấy, ta cũng nên thăm-tìm cho biết. Theo lẽ dưới thì chúng ta đáng lo, tưởng càng nên nghiên-cứu cho tới nơi tới chốn để kiểm cách văn-hồi. Tổng-chi, đảng nào cũng không thể bỏ qua cái câu « phong-hóa suy-đổi » ấy

được. Hiện nay phong-hóa nước ta có phải thật suy-đổi không, sự đó phải thành ra vấn-đề giữa chúng ta.

Đã lâu, tôi từng chú ý đến vấn-đề ấy. Tôi thấy ra lời than-van của người ta đó có là thật chẳng nữa, cũng chỉ thật được bao nhiêu phần trăm là cùng. Hay là nói một cách khác, phong-hóa nước ta ngày nay là suy-đổi hay không suy-đổi, khó lòng mà phân-quyết được, vì có nhiều cứ. Nếu ai chưa dùng công nghiên-cứu cho kỹ mà cứ đứng đầu than đó, thì quả là một sự vô-đoan mà không có ích-lợi chi, luống làm cho ngã lòng kẻ khác mà thôi vậy.

Suy-đổi là cái danh-từ tương-đối. Phong - định cho nó đối với cái danh-từ « thanh-mỹ ». Phong-hóa có lúc thanh-mỹ rồi mới thấy cái lúc suy-đổi. Vì trong lúc sau này có đem so-sánh với lúc trước mà thấy nó kém sự thanh-mỹ đi hay là cùng sự thanh-mỹ trái nhau. Bằng như không so-sánh thì cái suy-đổi ấy làm sao thấy được?

Muốn so-sánh thì dùng cách nào mà so-sánh? Theo khoa-học, ngoài phép thống-kế ra, chẳng còn biết dùng cách gì.

Ở các nước chuộng khoa-học, người ta muốn biết phong-hóa trong nước thanh suy thế nào, không nói ư-chứng được, mà phải căn-cứ ở sổ thống-kế của các tòa án. Bao giờ chứng tỏ ra rằng trong một địa-hạt đồng nhau, trong một thời-kỳ đồng nhau, mà thời-kỳ sau có nhiều người phạm tội hơn thời-kỳ trước, thì bây giờ mới nói được rằng phong-hóa của thời-kỳ sau là suy. Nếu chẳng thế mà cứ la khan như những bậc ưu-thời mãn-thế ở xứ mình, thì dần la cho mấy, người ta cũng không tin vậy.

Nói về nước ta, khắp cả ba kỳ, mà đứng với lên xa lân chi, chỉ lấy ngang từ năm Gia-long nguyên niên đến giờ, phải chi hằng năm có sổ thống-kế của tòa-án cho phân-minh, thì ngày nay mới biết đường mà so-sánh được. Cái này, từ đó đến nay không có sổ thống-kế, mà bây giờ muốn làm cũng

không biết lấy tài-liệu ở đâu mà làm, thì có phải là ngay cái chỗ căn-cứ không ai cãi được ấy, chúng ta đã mất hẳn đi rồi không?

Ngang từ hồi chủ-quyền xứ ta thuộc về nước Pháp đến giờ thì đã có một vài nơi có sổ thống-kế của toà-án. Có một ông trạng-sur nói cùng tôi rằng theo sổ thống-kế ấy thì như một hạt Nam-kỳ cũng đã nghiệm ra rằng số phạm tội mấy năm gần đây nhiều hơn mấy năm trước kia. Nhưng tôi cũng còn chưa dám nắm đó mà chơ phong-hóa Nam-kỳ là suy-đời, vì những nguyên nhân trong việc này phiền-phức lắm, ta còn phải xét nhiều nữa, chưa dám tin trọn ở sổ thống-kế. Sự đó tôi sẽ nói trong đoạn sau.

Không cứ ở chỗ nào trong ba kỳ này, những ông-già bà-cả đều ca-tụng cái phong-tục hồi xưa, vào thuở họ còn nhỏ, là thuần-hậu hơn ngày nay. Những người hay nói phong-hóa suy-đời cũng dựa vào đó làm chứng-cớ.

Nhưng chúng ta phải xét đến cái tâm-lý thông-thường của loài người, mà nhất là người phương Đông ta, là hay *sùng cổ bạc kim* (1). Từ xưa đến nay ai nấy đều bất-mản về cái đời của mình ở mà đi hăm-mộ đời trước, dường như cái thời-đời hoàng-kim chỉ riêng cho Tam-hoàng Ngũ-đế mà thôi. Rất đời đức Khổng cũng than-van rằng hồi ngài dương nhỏ, thấy người có ngựa còn cho kẻ khác mượn cỡi, mà đến ngài lớn lên không thấy nữa (2), thì chúng ta mới nghĩ thế nào! Theo lời ngài thì thói đời càng ngày càng bạc; từ đó đến nay hơn hai ngàn năm, chúng ta ngày nay có lẽ ăn thịt nhau rồi mới phải, mà sao chúng ta vẫn xách đến xe-hơi cho nhau mượn, chớ đừng nói con ngựa là vật không đáng mấy lắm chi!

Cứ cái gì ở đời xưa cũng là tốt hết, cái gì ở đời nay cũng là xấu hết, trong lòng mọi người đều chứa sẵn cái tâm-lý ấy thì con mắt phải thấy phong-hóa ra suy-đời, là lẽ cố-nhiên. Song lẽ, cái lẽ tấn-hóa là lẽ đầu người thủ-cự mấy cũng phải công-nhận rồi, đã ai xóa nó đi được đâu mà hòng còn giữ cái tâm-lý ấy?

Người ta thấy những án loạn-luân, những án đại-nghịch như con giết cha, vợ giết chồng hay xảy ra

(1) 崇古薄今, nghĩa là tôn chuộng đời xưa mà coi đời nay không ra chi.

(2) 論語, 子曰: ... 有馬者借人乘之, 今亡矣夫. Nghĩa là: Đức Thánh nói rằng: ... Hồi trước ta còn thấy người có ngựa cho kẻ khác mượn cỡi, đến nay thì không có rồi!

ở ngày nay, rồi cầm chặt lấy, coi là cái bằng-chứng chắc chắn. Nhưng theo tôi thì cái bằng-chứng ấy cũng chưa đủ.

Nước ta từ hồi Gia-long đặt ra luật, rồi từ đó về sau, hề gặp những án gì mà nắm nội luật không đủ xử, triều-đình phải bổ-nghị thêm: những cái bổ-nghị ấy kêu bằng « lệ ». Tôi từng xem qua những lệ này mà thấy ra sau đời Gia-long, như Minh-mạng, Thiệu-trị, Tự-đức, lúc mà người ta cho là thanh-trị đó, cũng nảy ra những lệ mới mỗi năm không biết bao nhiêu. Trong đó có nhiều điều ghê-gớm tưởng đời nay không thể có được, mà bấy giờ đã rành-rành ra là mặt lệ! Coi đó thì biết những sự loạn-luân, đại-nghịch, những sự làm chứng cho câu phong-hóa suy-đời trong đời nay, nào có phải đời xưa không có đâu?

Kẻ khác kẻ miệng vào lỗ-tai tôi, nói cho tôi biết rằng những sự ấy buổi Minh-mạng, Thiệu-trị, Tự-đức vẫn có, nhưng mà ít, ngày nay có nhiều hơn, cho nên phong-hóa ngày nay là suy-đời.

Quả vậy thì đưa sổ thống-kế cho tôi coi đi! Không có! Chẳng bao giờ tôi tin được!

Cái ít và nhiều ấy lại có lẽ khác. Cái ít và nhiều ấy, nó có lẽ chỉ là sự huyền-tưởng (illusion) trong đầu ông mà thôi, tôi biết được đâu! Cách ba bốn chục năm về trước, sự giao-thông chưa tiện, báo chí chưa có, ai ở đâu chỉ biết việc lanh-quanh ở đó là cùng, việc trong làng cho đến trong tỉnh mình là cùng. Hồi đó, người ở Saigon đây không có thể biết được việc đại-ác nào xảy ra ở Hanoi, mà cho đến việc ấy xảy ra ở Lục-lĩnh, cũng chưa chắc đã nghe. Lại dầu có biết có nghe cũng phải trải qua một thời-gian khá lâu, một năm, năm bảy tháng. Như vậy thì những việc tội-ác kia dầu có nhiều đi nữa, cũng làm cho người ta tưởng là ít vậy. Còn ngày nay, việc gì xảy ra buổi mai thì buổi chiều ở đâu cũng đã nghe cả rồi. Cả không-gian và thời-gian cũng đều thấu vẫn lại hết, những việc ấy hình như xảy ra kế-tiếp nhau, thì, biết đâu được, hoặc-giả nó so với đời xưa là ít mà ta cũng có thể tưởng là nhiều.

Nay vì có một ông già ở Mỹ-tho, nghe cháu ông đọc báo nói ở Lạng-sơn mới xảy ra vụ án con giết cha, chắc ông bất-hải mà nói rằng: « Ủy, cái đời bậy bạ làm sao! Tao từ nhỏ đến giờ mới nghe lần này là một! » Rồi từ đó ông yên trí rằng phong-hóa đời nay là kém hồi ông còn trai-trẻ. Nhưng ông quên đi rằng hồi ông còn nhỏ, chưa có xe-lửa, chưa có dây-thép, chưa có nhật-trình, ông chỉ biết nội chỗ Mỹ-tho đó thôi. Chỗ Mỹ-tho bấy giờ quả không có con nào giết cha thật, nhưng chỗ khác có, thì ông cũng không làm sao mà biết

được. Còn nếu quyết cho việc ác ấy đời xưa không có, thì sao trong lệ lại có những điều bổ-nghị nói về con giết cha?

Lại điều này nữa, có thể suy mà biết được những tội-ác ghê-gớm ở đời xưa, không phải là ít đâu. Ai có đọc qua những lệ nói trên kia thì thấy rằng cũng đồng một tội như nhau, ông thông-dàm với cháu gái hoặc con cháu đánh ông cha, mà nghị đi nghị lại nhiều lần, cách ít năm lại thấy đời khác; như thế đủ biết những việc ấy xảy ra hoài, pháp-luật có ý buộc tội nặng thêm lên, hầu cho dân-chúng sợ mà chừa đi vậy.

Từ đây nhân lên đủ thấy rằng muốn đo xem cái trình-độ của phong-hóa mà không căn-cứ ở phép thống-kế thì chẳng lấy đâu làm tin. Sự tin-cậy ở tai-mắt để chia ra nhiều ít lại chẳng qua là sự huyền-tưởng, càng không đủ tin lắm. Rồi xuống dưới này tôi mới giải thêm cho biết cái bằng-chứng của thống-kế cũng còn chưa đủ.

Như ở nước Pháp từ trải qua lần Cách-mạng thứ ba, nên Dân-quốc thành lập vững-vàng đến bây giờ, quốc-thể và chánh-thể đã được nhất-định, quốc-dân cùng nhau noi một con đường chung mà tấn-hóa, như thế, có thể cứ sổ thống-kế mà đo trình-độ phong-hóa được. Nhưng ở nước ta đây lại không thế, chúng ta đương ở trong thời-kỳ quá-độ, trong thời-kỳ cũ mới lộn-xộn, thiện với ác chưa lấy đâu làm tiêu-chuẩn, công với tội còn lăm nôi mờ-mờ, cho nên sổ thống-kế cũng chưa đủ làm tin.

Trong bài nói về thầy trò đấng số trước, tôi đã hơi lộ cái ý này ra. Vả cái nghĩa thầy trò ở xứ ta hồi xưa hậu lắm, là vì cái tình-trạng thầy trò bấy giờ có khác. Còn thầy trò đời nay, cái tình trạng không như vậy nữa, mà cũng bảo phải giữ cái nghĩa hậu ấy, thì còn ai giữ được ư? Giữ không được thì bị dư-luận công-kích những là bạc-nghĩa, những là bội-sứ, rồi hơn đó cũng kể luôn cho phong-hóa suy-đời, thì thật là oan nó quá!

Nay tôi hằng chịu lời ông trạng-sur nói khi này, tin như sổ thống-kế rằng ngày nay trong xứ này người ta phạm tội càng ngày càng đông hơn trước, song tôi cũng phải còn xét thử những tội ấy bởi đâu mà ra và có chỗ nào đáng khoan-thứ chăng.

Độc-giã ai đã đọc qua những bài nói về tam-cang ngũ-luân và về gia-đình của tôi đăng ở mấy số trước, chắc đã biết cái cách duy-trì phong-hóa trong xứ ta ngày xưa là thế nào. Hồi đó nhà vua cầm quyền vô-thượng ở trên hết, và đồng thời cũng

sốt bớt một phần quyền ấy cho kẻ làm cha làm chồng để quản-thúc vợ con mình mà giữ cuộc trị an cho nhà vua. Bấy giờ người ta cần rằng bảm bưng mà ở yên dưới cái quyền ấy, không dám rục rịch. Nay nếu có ai nhìn cho phong-tục đời xưa là thuần-mỹ thì cũng chỉ là thuần-mỹ bằng cách ấy, nghĩa là chẳng qua cái kết-quả của sự áp-chế mà thôi vậy.

Tam-cang là ba cái giếng, mà cái giếng thứ nhất, là của vua, lại còn ràng-buộc hại cái giếng kia, là của cha và chồng. Thuở xưa cái giếng thứ nhất ấy vững-chãi lắm, đủ sức mà kim-chế hết thảy và binh-vực cho hai cái giếng kẻ mình. Từ ngày cái giếng thứ nhất ấy sa-sút rồi, không còn sức mà kim-chế binh-vực nữa, cái sức phản-động ở dưới đây lên, mọi tội-ác bởi đó mà ra.

Sau sự áp-chế bao giờ cũng có sự phản-động. Mà hệ phản-động thì phải bị kể là tội ác. Cũng như ba ngàn năm trước, dân nhà Ân nổi lên phản nhà Châu thì phải bị kể là ngoan-dân. Cái tội-ác của bọn ngoan-dân này cũng đã từng được người ta minh tuyền cho trong sử-sách!

Vậy thì đừng nói đâu xa, nội xứ Nam-kỳ này, từ ngày thoát-ly quân-quyền rồi mà có xảy ra những tội-ác gì về luân-lý, những tội-ác ấy hoặc-giả là cái sức phản-động của sự áp-chế, chưa biết chừng. Mà nếu quả là cái sức phản-động thì chính cái cơ tấn-hóa ở đó, chớ chưa chắc là suy-đời đâu vậy. Bởi vậy tôi nói: riêng về xứ ta, dầu cứ sổ thống-kế, thấy số phạm-tội càng ngày càng nhiều hơn xưa, cũng chưa chắc là cái chứng phong-hóa suy-đời đâu.

(Xin đợi xem bài nối trong số tới).

PHAN-KHÔI

<p>NAM NỮ thanh-niên muốn có chức nghiệp thì, hãy đến học tại</p>		<p>ECOLE CENTRALE de COMMERCE 47, Rue Vassolgne Tân-dinh-Saigon Téléphone 8. 04</p>
<p>Directeur: TRẦN-MẠNH-NHÂN, Ingénieur Préparation au Certificat d'Etudes Primaires.</p>		

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

Trường Cao-dẳng bắt rượu lậu !

Lầu này ở cảnh-sát Huế-kỳ lo lắng về việc bắt buộc bọn buôn bán rượu lậu một cách hăm hủ lắm, nhưng họ hãy còn cho làm vậy là không có thể trừ dứt kẻ nghịch của họ được, nên họ mới lập ra một cái trường lớn tại thành Chicago, kêu là trường Cao-dẳng bắt rượu lậu, để dạy cách tảo trừ bọn ấy nữa.

Trường có 24 ông giáo-sư dạy 200 anh trình-thám những kiểu cách đề-phòng các ngón gian của bọn buôn bán rượu lậu, và chương-trình của nhà trường thấy có mấy môn này : giả hình, lập bản, tập võ, tập vật lộn, và tập lộn, vân vân...

Các anh trình-thám lại còn phải học thêm nghề cầm máy xe hơi và chạy xe máy dầu cho thiết lãn.

Nhưng đó mới là cái chương-trình thiết-hành, dạy các môn bằng tay chơn và sức mạnh, chứ hãy còn nhiều ông giáo-sư dạy lý-thuyết (théorie) nghĩa là dạy dùng tài, dùng trí, dùng kế, dùng mưu, ví dụ như : gài bẫy gạt chúng, tra hỏi cho chúng khai ð hang và tìm kiếm đồng-dăng của chúng nữa. Có ông giáo lại dạy về hóa-học, dạy làm cách nào biết được thứ đồ đựng trong hũ trong ve kia là rượu lậu, để mà bắt.

Coi đó thì đủ biết học-sanh ở trường này phải học nhiều môn nhiều thứ lắm, nên khi tất nghiệp ra trường, họ có đủ tài trí để trừ bọn buôn bán rượu lậu như chơi.

Tuy vậy, bọn buôn bán rượu lậu cũng có mưu có trí xuất quỷ nhập thần, chứ không phải lười thối đâu. Nay họ bày mưu này, mai họ dùng thế khác, lắm lúc họ cũng làm cho mấy anh trình-thám phải điên đầu.

Có người thấy vậy bèn nói chơi rất thú vị rằng : « Hay là tại buôn bán rượu lậu nó cũng có lập trường « Cao-dẳng, dạy cách buôn bán rượu lậu » nữa chẳng ? »

Một vụ kiện rất ngộ

Một người đàn-bà có thể lấy nể không biết luật, mà lấy trai hay không ?

Câu hỏi này, chắc ai nghe cũng phải tức cười, song nó là một việc rất quan-hệ, mới đây tòa tiểu-binh ở Paris đã phải một bữa tranh cãi rất kịch-liệt.

Có một anh chồng kia ra giữa tòa mà kiện vợ và người tình của vợ về tội thông-dâm với nhau mà anh ta bắt được có bằng-cớ.

Khi nghe lời anh kia cáo như vậy, chỉ nó liền trợn mắt mà đáp lại rằng :

— Anh nói cái gì vậy ? Tôi đã được phép tòa cho li-dị với anh rồi thì tôi thông-thả, tôi muốn lấy ai tôi lấy chứ.

Anh nó cãi lại :

— Sao được, bậu ! Đã biết rằng tòa xử được li-dị nhau, song nếu tôi không-chịu, tôi còn được phép chống án nữa mà. Và lại từ hôm tòa xử lời này, tuy tôi chưa có chống án, song cái ký-hạn chống án chưa mãn, thì bậu còn là vợ của tôi, tức nhiên là bậu phải giữ sự-trình-tiết với tôi nữa chứ. Ai biểu bậu vội quá như vậy ?

Chỉ nó lắc đầu rồi đáp :

— Cái đó tôi không biết. Tôi lấy người khác là tại tôi thật lãn, tôi tưởng hễ tòa cho phép li-dị rồi thì tôi có quyền muốn làm chi tôi làm, chứ tôi không hiểu anh còn

ĐÀU CỐ PHẢI LÀ TÂY ĐÁ ANNAM



Chúng tôi rất lấy làm vui mừng rằng P. N. T. V. được đồng-bào đọc một cách kỹ-lưỡng lắm, nên chỉ đã có nhiều vị chỉ cho chúng tôi đôi chỗ sai lầm, mách bảo cho chúng tôi những điều nên sửa đổi. Được đọc-giã đồng-bào có lòng chiếu-cổ như vậy, thật chúng tôi vui lòng khôn xiết.

Đọc kỹ-lưỡng đến đôi như bạn đồng-nghiệp L. Q. V. bèn Lục-linh Tân-văn chăm chỉ và suy xét đến cái hình vẽ. Trong số báo Lục-linh bữa thứ bảy 29 Aoút, bạn có viết mấy câu trách chúng tôi về cái hình vẽ trên này. Theo ý bạn thì cái hình vẽ ấy hình-dung ra một người tây đá dit một người Annam, khăn đen áo dài, làm vắng cả giày và khăn ra xa lắt. Văn biết hình vẽ là để trảm vào chỗ dư giấy, nhưng hình vẽ như thế, có thể khiến cho người ta hiểu lầm, mà không hay cho cái nghĩa đề-buê Pháp-Việt v. v...

Chúng tôi cảm ơn bạn có lòng trách-thiện, nhưng không khỏi lấy làm tiếc rằng bạn chưa chịu nghĩ rộng xét xa cho tới chỗ thâm-ý của hình vẽ ấy. Thâm-ý của nó như vậy : hình bạn đồ tây đại-hiểu cho sự mới, hình bạn đồ ta đại-biểu cho sự cũ, lúc này dân-tộc ta muốn tiến-hóa thì phải trừ cựu canh-tân, tức là phải bỏ cái óc cũ, thói mê-tin cũ và tật xấu cũ đi ; người vẽ hình có lòng sốt sắng, mới hình-dung sự mới trừ sự cũ một cách thật thà và điều-đạt vậy đó, mà ông bạn tưởng lầm. Nếu theo ý ông bạn, té ra bạn đồ tây thì là tây sao ? Chớ ngay ông bạn hay là người Nhật, người Tàu bây giờ có phải là người Âu-châu đâu, mà cũng bạn Âu-phục đó sao.

Coi kỹ lại cái hình, rồi hiểu giùm một cách cao xa như vậy đi, ông bạn L. Q. V.

VIÊN-HOÀNH

10 ngày được phép chống án, thì trong khoảng 10 ngày ấy, anh còn quyền làm chồng, tôi còn bổn phận làm vợ chi hết.

Thầy-kiện Maurice Garçon bảo chữa cho chỉ nó và người tình của chỉ nó, viện lẽ rằng vì sự thật tình mà chỉ phạm tội lấy trai, chớ không phải chỉ đã biết luật mà còn làm quấy, còn thất tiết với chồng. Tòa liền tha bổng chỉ nó với người tình của chỉ !

MỘT CÁI LUẬT NÊN THI-HÀNH Ở ĐÔNG-DƯƠNG

LUẬT NGÀY 22 JUILLET 1912 :O: VỀ CON NÍT PHẠM TỘI :O:

Của Trạng-sư TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

Mới rồi tôi đọc trong báo *Marseille Matin*, thấy có một cái tin nói về hội bảo-hộ con nít phạm tội (*Patronage de l'enfance coupable*) đã lập ra ở hải-cảng ấy, như vậy :

« Nhà hội bảo-hộ con nít phạm tội, mở ra ở giữa châu-thành Marseille, số 42, đường Nhơn-đức (*rue des Vertus*).

« Trong nhà bảo-anh ấy, từ cách sắp đặt cho tới cách sanh-hoạt ở trong đó, không có một chút nào bày tỏ ra cái chế-độ lao-lu, nghĩa là không phải rằng con nít ở trong đó là bị giam-cầm như tù-phạm vậy.

« Ông giám-đốc Revest trông coi nhà bảo-anh, hết lòng thương yêu con trẻ và ông làm cho con trẻ cũng thương yêu ông lắm.

« Dân ở trong nhà bảo-anh, đủ hết các hạng người trong xã-hội, và là dân nhiều nước khác nhau.

« Thường thường, khi lính canh-sát bắt được những con nít phạm tội, thì giao ngay cho nhà bảo-anh trông nom. Nhờ vậy mà nhiều khi tránh được cái sự đem chúng ra tòa-án truy-vấn, và lại giao trả chúng về cho cha mẹ nữa.

« Tôn-chỉ của nhà bảo-anh, là lập ra một cái gia-đình cho đám con trẻ vô phước, vì phần nhiều đứa hiện giờ không có gia-đình, cũng có nhiều đứa từ lúc đẻ ra

đến giờ, không hề biết gia-đình là gì cả, bởi vậy cách tổ-chức trong nhà bảo-anh, có cái vẻ đầm thắm vui vẻ như ở trong gia-đình thiết vậy.

« Người ta chia ra làm hai lớp : một lớp nhỏ và một lớp lớn.

« Lớp nhỏ là những đứa đang tuổi đi học. Trong nhà hội cũng có mở ra những lớp học, có một cô giáo của thành-phố tới dạy cho chúng nó học.

« Cô giáo tên là cô Ollive ; cô dạy nhiều đứa trẻ đậu được bằng-cấp sơ-học, sự thành-công như thế thật là vẻ vang cho cô, là vì học trò của cô, phần nhiều đứa lúc mới vô nhà bảo-anh, không biết một chữ nào hết, thế mà nhờ cô dạy bảo chuyên-cần, thành ra có đứa dốt đặc mà sau biết chữ và đi thi được.

« Có mấy cái ví-dụ như vậy, thật là đáng khen.

« Có một đứa nhỏ, tên là Georges R., mới có 9 tuổi, khi vô ở nhà bảo-anh, thì nó chẳng biết đọc biết viết gì cả. Vậy mà học ít lâu, đến năm nó chưa tới 13 tuổi, nó đã được cấp trọn phần lương cho vô học trong trường. Đến năm nay 17 tuổi, nó mới thi tú-tài phần thứ nhất, đậu cao lắm.

« Lớp nhỏ thì vậy, còn những lớp lớn thì là những đứa tới

tuổi đi làm việc được rồi.

« Có điều này nên kể ra, bởi vì nó là một việc xưa nay chưa có nhà bảo-anh nào làm, bởi vậy khi nhà bảo-anh này mới làm trước hết, biết bao nhiêu người la rầy dữ lắm, ấy là sự cho các cậu thiếu-niên kia đi ra ngoài làm công việc, hoặc làm trong các nhà hàng, hoặc làm trong các xưởng thợ.

« Nhiều đứa mỗi ngày hai lượt từ nhà bảo-anh đi ra ngoài làm, rồi trở về nhà bảo-anh ngủ, chúng đi một mình thôi, chẳng cần phải có ai theo trông chừng gì cả.

« Ông giám-đốc Revest biết rằng nghề đời, cái gì càng ngăn cấm thì người ta càng hay phạm vào, bởi vậy ông nói rằng cái phương-pháp tuyệt-diệu để ngăn cản đứa trẻ đừng quá lạm-dụng sự tự-do, ấy là cho chúng nó được hưởng tự-do rộng rãi một chút mới đặng.

« Xem như kết-quả của nhà bảo-anh đó thì biết. Té ra nó bày tỏ rằng sự dùng thường thì không có hà-lam nữa (*l'usage en-lève l'abus*).

« Trong nhà bảo-anh có sự kiểm-soát kỹ-lưỡng lắm chớ. Song sự kiểm-soát ấy vừa nghiêm nhặt mà vừa có tình đối với đám trẻ như là cha mẹ ở với con vậy.

PHU NU TAN VAN

* Khi đưa nhỏ có phạm tội gì, thì lệ-luật trong nhà bảo-anh, người ta răn dạy cho đưa nhỏ phải biết như điều làm lỗi, và phải biết ăn năn. Về sự đó, không cần phải dùng những cách tra khảo để ép chúng nó làm gì.

* Nếu có đưa nhỏ nào, cứ tái-phạm những lỗi nặng hoai, ấy là bày tỏ ra rằng địa-vị của nó không phải là ở trong nhà bảo-anh, người ta kiếm cách ngăn ngừa không để tái phạm của nó truyền-nhiệm qua mấy đứa khác, thì bấy giờ người ta phải cho nó đi ở trong cái nhà giáo-duc có sự trông coi rất nghiêm, dưới quyền giám-dốc của luật-pháp.

* Song đó là một việc ít khi xảy ra, đến lúc phải dùng tới cách ấy, là lúc đưa nhỏ hư thân mất nết lắm kia.

Nhà bảo-anh lại giữ gìn cho con trẻ khỏi cả sự nguy hiểm về tinh-thần của chúng nó nữa, bởi vậy người ta biết tôn-trọng sự tin-ngưỡng của những đứa có tôn-giáo, còn đứa không tin theo tôn-giáo nào, người ta cũng để tự nhiên, chớ không bắt buộc nó phải tin. Tự ý chúng nó muốn đi nhà thờ Đạo-Thiên-chúa, muốn đi nhà thờ Hồi-hồi, hay là nhà thờ đạo Do-thái, người ta cũng để cho nó đi xem lễ đọc kinh một cách tự-do; ngay trong nhà bảo-anh, cũng có bàn thờ riêng, để riêng cho các bà tu hành, có trách-nhiệm trông coi và săn sóc đám trẻ ở trong nhà hội.

Coi như vậy, thì mục-dịch của cơ-quan từ-thiện ở Marseille như thế, chẳng phải là tốt đẹp lớn lao lắm sao? Mục-dịch ấy là cứu vớt đám trẻ con vô phước, vì cảnh khổ mà lỗi lầm, chớ không phải thiệt là phạm tội, nếu đem giam chung vào trong ngục, ăn ở lẫn lộn với đám giết người và lường

gat, e chúng nó nhiệm phải tánh hư nết xấu của đám ấy tội nghiệp, chớ nên người ta cứu vớt chúng nó, cho chúng nó ở một chỗ riêng, ban cho chúng nó một sự giáo-duc mà ở gia-dình chúng nó không có, và dạy cho chúng nó ít nhiều tri-thức khiến cho chúng nó mai sau tới được những địa-vị khá-quan ở trong xã-hội. Đó là công việc từ-thiện của nhà Bảo-anh-nhi ở Marseille vậy.

Xét ra nhiều khi đưa con nít không phải chịu trách-nhiệm về những sự lỗi lầm và tội ác của chúng nó làm ra.

Có nhiều đứa sở dĩ lỗi lầm phạm tội, là tại tiền-thiên hư hỏng (*tare congenitale*) và tại di-truyền mà ra: ấy là những đứa trẻ thất-thường, do cha mẹ ghiền rượu hay là mắc bệnh hoa-liệu, đẻ ra chúng nó như thế. Bởi vậy việc xử-tri chúng nó, không phải do các tòa-án hay là các khám-đường, mà chính là quan-hệ ở nhà thương và khoa y-học vậy. Tất nhiên phải cho chúng nó vào ở chỗ nào để cho chúng nó hưởng được giáo-duc và được thuốc men săn sóc, cần dùng cho sức khoẻ của chúng nó.

Lại có nhiều đứa vì chịu ảnh-hưởng của cái hoàn-cảnh chúng nó sanh-trưởng ra nữa: ấy là cái hoàn-cảnh của gia-dình. Thiệt vậy, những cái nguyên-nhơn làm cho con nít phạm tội, thường do ở sự thiếu giáo-duc, do ở cha mẹ hồ liêu, không trông nom dạy bảo con cái, do ở sự chơi bời lêu lổng ngoài đường với những bạn xấu, lại cũng có do ở cha mẹ làm gương xấu cho chúng nó bắt chước v.v. v.v. Có-nhiên là đứa trẻ ở bên cạnh cha mẹ say sưa gây gỗ tối ngày, thành ra con cái chỉ có những cái gương xấu ở trước mắt luôn luôn, thì làm sao chúng nó có mỹ-

tục thuần-phong, làm sao chúng nó có tánh-tình cao-thượng cho được. Mấy đứa nhỏ sanh ra vô phước thế ấy, trước hết là dong chơi buông thả ngoài đường, ăn xin ăn cắp, rồi sau là phạm tới tội-ác.

Bởi vậy đối với những đứa trẻ vô phước như thế, ta phải làm hai cách này mới được:

1. — Phải lấy cái quyền trông nom của những hạng cha mẹ hư hỏng hay là không xứng đáng nuôi con dạy con; đem cái quyền ấy giao cho các cơ-quan từ-thiện để giữ gìn (*préservation*) nếu như đứa trẻ chưa bị truy-lạc, hoặc là để sửa tánh (*réforme*), nếu như đứa trẻ đã bắt đầu phạm vào tội lỗi rồi.

2. — Giúp sức cho những cha mẹ sẵn lòng dạy con, nhưng họ bị vô tài vô lực, hoặc là tại họ nghèo khó không tiền, hoặc tại họ gặp phải cái cảnh-ngộ éo le (ví dụ như trong nhà có ông nhạc, có bà nhạc, hay là gặp lúc vợ chồng xa nhau, xin li-dị v.v. v.v.) thì ta phải vì họ mà dưỡng-duc con cái của họ cho xứng đáng, do ở cách tổ-chức ra những nhà nuôi con trẻ như ở trong nhà nó.

Nhà hội bảo-anh ở Marseille, nuôi trẻ có tội, mà tội mới kể ra trên kia, chính là một công-kuộc từ-thiện để giữ gìn và để răn dạy những đứa con trẻ đã bị lỗi lầm rồi, hay là bị ở vào trong mấy cái hoàn-cảnh không thích cho sự sanh-trưởng của chúng nó vậy.

Tôi ước mong sao có những nhà như thế lập ra ở Nam-kỳ này, là xứ không thiếu gì người hảo-ý từ-tâm, gặp việc công-ích thì bao giờ cũng sẵn lòng bỏ tiền bạc ra giúp đỡ một cách rộng rãi lắm. May quá, mới rồi các nhà chánh-trị nhiệt-thành và

PHU NU TAN VAN

những người có danh trong công-giới, thương-giới, đã lập ra ở Saigon một cái hội, lấy việc cải-lương tinh-thần cho đồng-bào ta làm mục-dịch. Nếu như hội ấy lưu tâm đến vấn-đề con trẻ phạm tội, nghiên-cứu những cách-thức gì hiệu-nghiệm để tránh mọi điều đáng tiếc xảy ra về sau, như vậy thì hội giúp cho xã-hội đồng-bào một việc lớn-lao ích-lợi lắm đó. Những đứa trẻ còn nhỏ tuổi, mình lo răn dạy và sửa sang tánh nết cho chúng nó, chẳng phải là dễ-dàng hơn là người đã lớn tuổi hay sao? Vả lại, tương-lai của xã-hội là trong tay đám con trẻ bây giờ, nếu như hội cải-lương tinh-thần kia để ý tới chúng, ấy là làm một công việc từ-thiện rất hạp với mục-dịch của xã-hội đã định ra đúng theo đuổi vậy.

Song vấn-đề này có dính-lưu tới luật-pháp, cho nên ta nếu muốn có hội trông nom con nít như hội Bảo-anh ở Marseille, lập ra tại xứ Nam-kỳ ta, thì trước hết phải làm sao cho đạo luật ngày 22 Juillet 1912, về con trẻ phạm tội, được ban-hành ở xứ ta mới được.

Thiệt vậy, ở đây những đứa trẻ vị-thành-niên mới có 18 tuổi, cũng đều bị xét xử ở trước các tòa-án thường-tội (*droit commun*). Luật chỉ gia ơn cho chúng nó có ít nhiều khoản mà thôi.

Khi đứa bị cáo chưa tới 18 tuổi mà phạm tội, nếu tòa xét ra tội nó đã làm, là làm cần mà thôi, chớ không có suy xét gì cả, thì nó sẽ được tha; tha, nhưng cũng tùy lúc, hoặc là tòa giao lại cho cha mẹ, hoặc là cho giải đi một chỗ giam tội (*colonie pénitentiaire*), để dưỡng-duc nó ở đó, và giam cầm nó đúng hạn tháng năm như án tòa sẽ định; tuy vậy, án tòa định giam cầm nó đó, không được quá cái thời-kỳ mà nó đến tuổi thành-niên (khoản

66 trong Luật-hình có thay đổi đi, đúng thì hành cho người Việt-nam).

Nếu như xét ra chắc chắn rằng một đứa vị-thành-niên 16 tuổi đã phạm tội gì có suy nghĩ hẳn hoi, thì bấy giờ tòa xử chăm-chước như vậy:

Nếu nó phạm nhằm tội tử-hình, tội kho-sai chung-thần, tội đày, thì nó bị kêu án từ 10 tới 20 năm giam cầm trong một khám trừng trị (*colonie correctionnelle*).

Nếu nó phạm nhằm tội khổ-sai có ký-hạn, tội câu-giam hay là cấm-cố, thì nó bị kêu án giam-cầm trong một khám trừng-trị hay là trong một chỗ đày tội-nhơn, mà cái ký-hạn thì ít ra bằng một phần ba hay nhiều lắm là phân nửa của cái ký-hạn đang lý nó bị xử một án ở trong các án trên này (Nghĩa là chiếu luật đáng lý người lớn thì phải bị 10 năm khổ-sai, nhưng vì con nít mới 16 tuổi, nên tòa chừa chừa, chỉ kêu án giam-cầm nó một phần ba hay nhiều là phân nửa cái ký-hạn 10 năm đó thôi).

Còn trong tất cả các khi phạm tội khác, thì có khi chúng bị ít ra là 5 năm và nhiều lắm là 10 năm, không được để chừa tới những chỗ nào do chánh-phủ chỉ rõ ra, nghĩa là bị tội biệt-xử vậy.

Nếu nó phạm nhằm tội mất quyền công-dân (*dégradation civique*) hay là tội sung-quản (*bannissement*), thì nó sẽ bị kêu án giam-cầm từ 1 tới 5 năm, trong một chỗ đày tội hay là trong một nhà trừng-trị (Khoản 67 trong luật Hình, mạng-lệnh Tổng-thống ngày 31 Décembre 1912).

Đứa nhỏ dưới 16 tuổi mà phạm tội, không có kẻ từng-phạm lúc bấy giờ ở trên tuổi ấy, và nó bị cáo vào những tội gì khác hơn những tội mà luật kêu án tử, án khổ-sai chung-thần, án đày hay là án giam, thì nó sẽ bị xử ở trước các tòa án trừng-trị, tòa

cũng chiếu theo hai khoản trên kia mà [xử] (khoản 68 trong luật Hình và Mạng-lệnh ngày 31 Décembre 1912).

Bất cứ lúc nào, đứa vị-thành-niên mới có 16 tuổi, chỉ phạm có một tội tầm-thường, thì cái án xử nó không được nhiều hơn phân nửa cái án đáng lý nó bị, nếu như nó đã trên 16 tuổi rồi (khoản 69 trong luật Hình — Mạng-lệnh ngày 31 Décembre 1912).

Xét những điều-luật đang thi-hành ở xứ ta hiện nay như thế, thì tẻ ra chính là các tòa án xử thường tội, lại xét xử những tội-ác của đám con trẻ vị-thành-niên đã phạm nhằm. Các luật ấy lại còn định rõ, không cho phép các tòa án được giao những đứa vị-thành-niên xét ra phạm tội, cho tư-nhơn nào hay là cơ-quan từ-thiện giáo-duc nào trông nom săn sóc.

Chế-độ ấy ngày nay nước Pháp và hầu khắp các nước ở Âu-châu, đã bỏ đi rồi. Vì là người ta đã xét ra rằng muốn xét xử con nít, thì phải có tòa án riêng, hạp với tánh-chất và sự cần-dùng của chúng nó mới được.

(Còn tiếp)

TRINH-DINH-THẢO
Luật-khoa Tân-sĩ, Trung-sư
tại Saigon

Quý khách có đến Cánh
xin ghé lại nhà ngủ

Trung-Chau Lu-Quan

(HÔTEL CENTRAL)

Là nhà ngủ to nhất, đẹp
nhất, kim-thời nhất ở miền
Hậu-giang.

Directeur: ĐỒ-VĂN-Y

V. — Ông NGUYỄN VĂN VINH

Trước đây mấy năm có một người Tây phê-bình nhân-vật Annam, đã cho ông Nguyễn-văn-Vinh là một nhà buôn (un commerçant), không sà nói đến làm gì. Xét đoán ông như vậy cũng khi nông-nổi quá. Nhưng sự thiệt mắt thấy ai lại chẳng liếc cái sức hoạt-động của ông ở trên trường thiế-t-nghiệp, nhờ ở cái tài kinh-tế khôn ngoan của ông mà ông có được cái bề-thể lớn lao.

Cái óc ông nó đã quen tính sự lỗ, lời, nghĩ chuyện ăn, thua, nên, người về phái Tây-học mà, trong văn-học Pháp, ông không ưa cái tư-tưởng siêu-bình huyền-bí của DESCARTES bằng cái triết-lý thiế-t-thường của LA FONTAINE và lại mộ những vai kịch phàm-trần của MOLIÈRE hơn là những đứng anh-hùng lý-tưởng của CORNEILLE, RACINE vậy.

Coi những sách ông đã dịch của Tây ra : « Thơ ngu ngôn » « Người biển lận » « Tê-lê-mac » « Những kẻ khốn nạn » « Ba người ngự-làm » v. v... toàn là những sách phổ-thông, không có quyển nào là triết-lý cao-thâm cả, lại xem cái văn dịch của ông nó giản-dị, bình-thường, lưu-thông, hoạt-bát, thì ta có thể biết được cái bản-ngã của ông nó không quá thiên về tư-tưởng như ông Phạm-Quỳnh, hoặc quá nặng về tình cảm như ông Nguyễn-khắc-Hiếu.

Ông là một nhà làm việc (un homme d'action), nên đời ông không có cái thi-vị đủ cho ta say mê hoặc có phong-nghi đủ cho ta cảm-phục. Ông gần ta lắm. Ông giống ta lắm. Hễ ông nói ra là ta hiểu ông nói gì. Hễ ông suy nghĩ là thấy suy nghĩ theo với cái trình-độ của ta.

Duy chỉ khác là ông có tài hơn ta, biết lợi dụng cái tài mà về cho ta coi bức tranh nhân-thế, dạy cho ta biết lẽ phải trái ở đời ; đầu là mượn lời « ngu-ngôn » của Lã-phụng-Tiên, đầu là dịch-kịch trào-phúng của Molière, đầu là thuật truyện « Darius » của Ban-Đắc tiên-sanh, cũng đều là những cái tâm-hướng mà ý-vị, đủ cho ta được « biết mình », « biết người ».

Ái bảo dịch những chuyện tâm-thường đó là không có công với văn-học nước nhà ? Làm vậy

thay ! Văn-học không chỉ ở cái tư-tưởng cao-sâu như PASCAL hay RENAN, hoặc chỉ ở cái tánh tình thâm-thiết như LAMARTINE hay VICTOR HUGO, mà nó còn ở cái nét về tinh-thần thâu cũ được cái hình-dung bác-tạp của nhân-sanh và cái tâm-lý thông-thường của nhân-loại. Nếu mỗi vai kịch của MOLIÈRE là một vai tuồng trên sân-khấu người đời, nếu mỗi bài thơ ngu-ngôn là một nét vẽ về tâm-lý nhân-loại thì cái công-trình dịch-thuật của ông Nguyễn-văn-Vinh ta há nên coi thường ?

Mà cái văn dịch của ông xưa nay ta vẫn chịu là thần-tinh thú-vị, thì há lại chẳng là lối văn đặc-biệt để diễn-tả những cái đó ư ?

Ở ngoài Bắc nay đã có nhiều người soạn kịch, diễn-kịch, mang thêm một thể mới vào văn-học mỹ-thuật nước nhà, những người này nếu không chịu ảnh-hưởng của ông Nguyễn-văn-Vinh, thì cũng là tiếp-tục vào cái công-việc của ông đã làm. Lại mới đây nổi lên cái phong-trào phản-đối lối văn Phạm-Quỳnh, đầu những người phản-đối cũng có kẻ vô-ý-thức thiế-t, nhưng cứ bình-tĩnh mà xét thì phản-đối lối văn ông Quỳnh há chẳng là có ý tán-thành lối văn ông Vinh đấy ư ? Mà phải. Cái áo gấm kia nếu không là đồ mặc thường ngày của nhân-chúng, thì cái áo vải nọ, chính là vật cần-yếu của số nhiều. Cái trên đã phải có cho những bậc thượng-lưu qui-phái thì cái dưới cũng là cần cho đa số bình-dân.

Tuy nhiên, cũng phải trách ông Vinh, trong việc trừ-thuật còn có chỗ bỏ qua. Vẫn biết những sách ông dịch toàn là những sách phổ-thông cũ, song ở cái phổ-thông cũng có cái tinh-lý mà ông không chịu giăng-cứu cho độc-giã. Nếu sau khi đã dịch những kịch của MOLIÈRE mà ông chịu khó nói về cái phương-pháp soạn-kịch của người Tây, cùng cái kịch-thuật của tác-giã ; nếu sau khi đã diễn nôm những tập-thơ « ngu-ngôn » của LA FONTAINE mà ông cho ta biết cái triết-lý của thi-nhan, hoặc sau khi đã dịch-thuật những tiểu-thuyết của HON-

HÉ DE BALZAC mà ông cho ta hay những cái văn-thuyết (thèmes littéraires) của người làm... thì cái công-trình văn-nghiệp của ông cũng được người đời thường-thức một cách sáng suốt bổ-ích hơn vậy.

Lại trách ông cái nữa, là cái quan-niệm sai-lầm của ông đối với sự tồn-cổ. Vì tồn-cổ mà có « Niê-nlich thông-thơ » ra đời, lại vì tồn-cổ mà « lịch Trung-Bắc » có chua ngày tốt xấu. Đối với ông Trần-trọng-Kim vì tồn-cổ mà làm sách « Nho-Giáo », đối với ông Phạm-Quỳnh vì tồn-cổ mà khảo-cứu về « cổ-học Hán-Việt ». Nay ông Nguyễn-văn-Vinh vì tồn-cổ mà chẳng những dung-túng cho sự di-doan của công-chúng lại còn lợi dụng cái mê-tin của quốc-dân. Những cái cổ mà ông muốn giữ đó có lẽ còn phổ-thông hơn những cái cổ ở trong chông sách nát mà các nhà học-giã đương ra công khảo-cứu thiế-t. Nhưng hẳn ông cũng biết nó đã xa với những nguyên-lý cao thâm của nó mà đã thành ra cổ hủ giũ-man rồi.

Ông nói ở các nước văn-minh người ta cũng có thứ Niê-nlich thông-thơ như rùa. Đây có lẽ là những tập Almanach hàng năm. Nhưng nếu so-sánh cái nội-dung một quyển Niê-nlich thông-thơ của ông Vinh với một cuốn Almanach thì ta sẽ thấy nó khác nhau xa lắm. Khác nhau ở cái nội-dung, tức là khác nhau ở cái công-dụng, mà cũng là khác nhau ở cái ảnh-hưởng nữa. Và đối với những dân-trí đã khai-thông thì những sự mê-tin mới có thể là đồ tiêu-khiển, chớ đối với cái dân-trí như cái dân-trí của nước ta thì nó chỉ làm trở ngại cho bước đường tấn hóa mà thôi vậy.

Sau lại trách lời cái thái-độ lãnh-đạm của ông ở trong báo giới quốc-văn gần đây, nó thiế-t đã làm cho nhiều người phải ngao-ngán.

Tôi vẫn biết ông đã từng làm chủ tờ Đông-dương Tạp-chí, và hiện vẫn làm chủ « Học báo » và « Trung-bắc Tân-văn », mà tôi vẫn bảo là ông lãnh-đạm với báo-giới quốc-văn, là ý tôi muốn nói rằng : Ông lo cho cái đời kinh-tế của báo nhiều hơn là lo cho cái thiế-t-tài của báo vậy. Tờ Trung-Bắc bây giờ, chữ in đẹp, xếp đặt khéo, coi có vẻ mỹ-thuật lắm. Mà sao cái học-văn tri-thức, cái kinh-nghiệm tài-ba của ông Nguyễn-văn-Vinh không thấy có ảnh-hưởng gì đến cái thiế-t-tài của báo cả ? Hời còn Đông-dương Tạp-chí, ông cũng có viết, hời mới có Trung-bắc Tân-văn ông cũng hay viết, hời có tờ T. B. T. V. một su cũng thấy làm bài xã-thuyết của ông rất có vị, có duyên, song đã lâu nay thì trong báo-giới quốc-văn thiế-t đã vắng mặt ông hẳn.

Ông mãi lo buôn bán ư ? Ông mãi làm chánh-

trí ư ? Hay ông cho là viết báo quốc-văn không được tự-do ngôn luận ? Hay ông nhận rằng cái chương-trình « Trục-trí » của ông chỉ có những người biết đọc văn Tây mới đủ tài thường-thức ?

Ừng quá ! Cái tài mãn-tiếp, cái trí thông-minh, cái đời có kinh-nghiệm, cái học không hư-văn mà chịu dùng cho báo-giới quốc-văn thì quý giá biết bao !

Mà dầu cho làm chánh-trí, tưởng cũng không nên bỏ mất cái khi-giới quốc-văn. Hưởng cái chương-trình « Trục-trí » và những ý-kiến cải cách của ông, vốn nó đã hòa-bình, có thể không nghịch với ty kiểm-đuyệt, mà lại vì bình-dân cần phải được số nhiều biết đến, thì há lại chẳng nên có một cái phương-tiện phổ-thông hơn Pháp-văn ư (1) ? Cái phương-tiện đó là quốc-văn. Mà quốc-văn đã không được ông dùng tới khi ra làm việc dân, việc nước, thì dầu cái chánh-kiến của ông có giá-trị đến đâu mà lỡ tới khi thất-bại, phần đông quốc-dân cũng chẳng biết gì mà ngao-ngán giùm ông.

Ái ngờ một người khôn-ngoaan lãnh-lợi như ông Nguyễn-văn-Vinh mà còn có điều hờ ầy !

THIỆU-SƠN

(1) Nghĩa là cũng nên dùng Pháp-văn mà vận-động để mau đạt tới chánh-phủ, song cũng cần phải dùng quốc-văn để tỏ bày cùng nhân-chúng, là cái sức hậu-thuần của mình



Mua một năm Phụ-nữ Tân-văn trả 6\$00 chẳng phải là trả tiền báo mà thôi, lại còn giúp được cho các học-sanh nghèo du học.

Lại cũng chẳng phải giúp một hai người học trò nghèo học thành tài rồi dứt, mà số tiền đó lại còn giúp được luôn luôn nhiều học-sanh khác, vì hễ trở nào lãnh Học-bổng du học thành tài rồi, thì sẽ lo hườn số bạc đó lại cho báo Phụ-nữ ; thì cái Học-bổng đó lại sẽ cấp cho học-sanh khác nữa.

VAI NGỤ-SŨ TRÊN ĐÀN-VĂN

(Tiếp theo P. N. T. V. số 89, 91 và 96)

9.— Người ta hay lạm-dụng chữ *yêu-cầu*. Sự lạm-dụng ấy có hai lầm. Bởi vì làm cho độc-giã nào hiểu chữ *yêu-cầu* đúng nghĩa, thì tưởng cho cái việc nói đó thành ra việc dữ việc lớn.

Như mới rồi một tờ báo nói mấy ông hội đồng đến *yêu-cầu* quan Thống-độc Nam-kỳ việc nợ việc kia. Nói như vậy làm cho có người tưởng các Nghị-viên quân-hạt xứ này đã có thể lực mạnh lắm. Nhưng kỳ thiệt đâu có phải! Kỳ thiệt chỉ là *thỉnh-cầu*.

Yêu-cầu (要求), nghĩa là xin việc gì mà có bắt buộc bằng cái điều-kiện gì đó; cái ý bắt buộc ấy thấy trong chữ *yêu* (要). Ví dụ như chủ đầu-bếp của ông xin ông thêm lương, nói nếu ông không thêm thì chủ không làm việc cho ông nữa. Từ chữ « nếu » sắp xuống tức là cái điều-kiện của chủ bếp.

Còn *thỉnh-cầu* (請求), chỉ là xin việc gì, có từ-tế thì cho, không từ-tế thì không cho, mà không cho cũng thôi, chớ không ngầm-đe gì.

Yêu-cầu là việc của kẻ mạnh làm, khác với *thỉnh-cầu* là việc của kẻ yếu làm. Khi đáng nói *thỉnh-cầu* mà nói *yêu cầu*, ấy là lạm-dụng.

Thường thường mấy ông hội-dồng ta xin gì cũng quan Thống-độc cũng chỉ xin tron mà thôi, không có cái điều-kiện gì đi theo hết; thế thì phải nói *thỉnh-cầu*, không được nói *yêu-cầu*.

10.— Chữ « *mấy* » có ba nghĩa mà thôi. Một là dùng để chỉ một phần của số nhiều, như chữ *des*

trong tiếng Pháp; hai là dùng để chỉ cái số ít của vật gì mà không nhất định, như chữ *quelques*; ba là dùng để hỏi về số hoặc lượng, như chữ *combien*. Thế mà nay người ta dùng nó thành ra thêm một nghĩa thứ tư, là như chữ *avec*. Ấy là dùng lầm. Mà duy có một ít người Bắc-kỳ mới có cái lầm ấy.

Nguyên vì họ nói tiếng với lẫn với tiếng *mấy*. Như nói: tôi đi với anh, thì họ nói thành ra: tôi đi *mấy* anh. Sự lẫn lộn ấy trong khi nói, không đến nỗi hai chi, vì kẻ nghe cũng hiểu được; song viết ra mà cũng lẫn-lộn như vậy thì hai lầm, vì một chữ ba nghĩa đã nhiều quá rồi, còn thêm một nghĩa nữa thì càng rộn hơn.

Vậy mà hiện nay xem các báo ngoài Bắc thỉnh-thoảng cũng còn thấy dùng chữ « *mấy* » cách đó. Rất dỗi đến nhà ngấm vịnh mà cũng còn dùng thì thật là bướng quá! Mới rồi tôi có thấy một câu thơ trên tờ báo kia rằng:

Hỏi bạn văn-chương mau tĩn dấy,
Lo-toan đối-phó *mấy* phong-trào.

Khi tôi ở Hanói, thường thấy có người nghe trẻ-con hoặc đùa ở trong nhà nói lộn tiếng *mấy* với tiếng *với* thì quở-mắng bắt sửa lại. Không ngờ đến ngày nay lại có nhà thi-sĩ cũng không phân biệt hai chữ ấy nữa kia! Vậy xin sửa lại câu thơ trên đó như vậy cho có nghĩa:

Lo toan đối-phó với phong-trào.

11.— Thấy tờ báo kia hay dùng

chữ « *sâu* nhái tiếng, » mà dùng đi dùng lại nhiều lần lắm. Đôi khi có chua dưới ba chữ ấy, nói rằng bởi chữ 應聲 (ứng thanh trùng) của Hán-văn mà ra.

« *Sâu* nhái tiếng », cứ theo văn nghĩa cũ câu trong khi họ dùng thì có ý vì với sự nói theo, sự nói phụ-họa với kẻ khác, cũng như con « *sâu* » này nghe con « *sâu* » kia kêu mà kêu theo. Nghĩa như vậy thì đúng, không có sai lầm chi hết.

Nhưng chúng tôi nói đây là nói về cách đặt chữ. Theo lẽ thì cách đặt chữ như vậy không trôi; ba chữ « *sâu* nhái tiếng » không thành-lập được là một danh-từ (*terme*).

Chữ 應 (trùng) trong Hán-văn, theo tiếng Việt-nam thì chia làm hai: *sâu* và *bọ*. *Sâu* không cánh mà bọ có cánh. Vậy như *sâu* rọm, *sâu* đo, *sâu* keo, *sâu* xanh... phạm kêu là *sâu* thì đều không cánh cả; còn *bọ* hung, *bọ* chét, *bọ* vừng, *bọ* hong... phạm kêu là *bọ* thì đều có cánh cả.

Mà bất-kỳ con trùng nào, nó kêu (kỳ thiệt không phải kêu) là nhờ ở cánh; như con đế, con ve, ve v.v..., tuy ta không kêu nó là *bọ*, nhưng phải sắp nó về giống *bọ*, vì nó có cánh. Còn giống *sâu*, không có cánh, thì không kêu; không kêu thì có tiếng ở đâu? Thật vậy, có ai hề nghe con *sâu* rọm, con *sâu* đo, nó lên tiếng bao giờ!

Vậy chữ 應 (trùng) trong cái danh-từ « ứng thanh trùng » ấy, muốn nói ra tiếng ta thì phải nói là *bọ*, chớ không được nói là *sâu*, vì *sâu* không có tiếng.— Ấy là một chỗ không trôi.

Vì sao có Trịnh Dục-Tú mất làm thầy-kiện ở Thượng-hải Báo Tàu nói là vì tình.

Trịnh Dục-Tú là một vị nữ tiên-phong trong cuộc phụ-nữ tiến-bộ ở nước Tàu, chắc hẳn chị em ta đã từng nghe tiếng.



TRỊNH-DỤC-TÚ

Cô Trịnh học luật ở Paris, đầu tân-sĩ, có lần đã làm lãnh-sự Tàu ở nước Pháp, sau về nước Tàu ở Thượng-hải làm quan tòa ít lâu, rồi ra làm trang-sư.

Gần đây thấy các báo hằng ngày đều đăng tin rằng cô Trịnh

Lại còn chữ « *nhái* » cũng không hợp lý nữa. Vì, con này kêu rồi con kia kêu theo, trong Hán-văn gọi là ứng 應, chữ ứng ấy nghĩa là trả lời (*répondre*). Còn chữ *nhái*, nghĩa là bắt-chước theo và lặp lại giọng nói của người miền khác,— hoặc không phải miền khác mà giọng khác; trong khi nhái tiếng thường có ý chọc-gheo chế-nhạo người ta, thì sao lại dùng mà dịch chữ ứng ấy được ư?

Chúng tôi biết dịch như vậy là

bi hội trang-sư (*Conseil de Discipline des Avocats*) ở Thượng-hải, bỏ tên cô ra không cho cô vô hội trang-sư nữa. Trang-sư phải có hội thì mới có tư-cách biện-hộ ở tòa án, không được ở hội nữa tức là mất tư cách làm trang-sư.

Cô Trịnh bị thất thế như vậy, hình như cũng có vi lễчанh-tri mà ra.

Xem các báo Tàu, thấy có báo thuật chuyện rằng ngày nay cô Trịnh mất làm trang-sư ở Thượng-hải, cũng vì Vương Sung-Huệ.

Hội các thầy-kiện ở Thượng-hải ghét Vương lắm, là vì lúc Vương làm thượng-thư bộ Hình-pháp ở chánh-phủ Nam-kinh, thường lạm quyền ý thế, làm nhiều việc trái lẽ. Mà họ xét ra Vương làm như vậy, là nghe lời cô Trịnh xuôi chiều, vì cô Trịnh là tinh-nhơn của Vương. Họ lại cho Vương là người chỉ biết lợi dụng thời-cơ để làm quan, chớ không có lòng thiệt gì với việc nước. Bởi vậy, lúc nào nhà-nước có việc chánh-biến gì là Vương lật đặt đi trốn, đến lúc yên tĩnh rồi thì lại ở đầu mỏ về làm quan Tú như mới rồi có chánh-phủ Quảng-dông lập ra, để chống với Nam-kinh thì Vương vội vàng từ chức, trốn ra ngoại-quốc mất.

Sai, nhưng muốn sửa lại thì không sửa được. Thôi, ta bỏ ba chữ « *sâu* nhái tiếng » đi mà dùng dùng nữa là hơn.

Và, sự dịch thành-ngữ tục-ngữ ngoại-quốc cho nhập-tịch tiếng ta là sự ích-lợi nên làm. Có điều phải dịch cho hay mà đừng làm hai tiếng ta mới được. Chúng tôi muốn bỏ ba chữ ấy vì sợ dùng nó lâu thành quen, rồi nó sẽ phá cái luật chia loài trùng ra *sâu* và *bọ* trong tiếng ta, ấy là đều có hại đó vậy.

C. D.

PHU NU TAN VAN

sợ ở nhà có bản rợn gì tới mình chăng.

Vương đi rồi, thì hội trang-sư ở Thượng-hải trị ngay cô Trịnh, là gach lên cô trong hội đi, không cho cô làm thầy-kiện với họ nữa.

Có tin nói cô Trịnh mất làm thầy-kiện rồi thì trở về Bắc-kinh lấy chồng.

Bấy lâu có vẫn giữ cái chủ-nghĩa độc-thân, tới giờ có lẽ gần tới 40 tuổi rồi mới lấy chồng.



VƯƠNG-SUNG-HUỆ

Chồng của cô, hình như tên là Lý Quang-Hàn, là một người thiếu-niên cũng trạc tuổi với cô, trước kia đã cùng cô học luật một lớp ở Paris. Hai người có tình hôn với nhau.

Người ta lại nói cô có một y-trung-nhơn khác, tên là Lý Tuấn, làm anh thợ may coi công-ty đầu hủ của Lý Thạch-Tăng lập ra ở Paris hồi trước. Lúc ấy cô Trịnh học ở Paris, hình như đem lòng thương Lý, vì anh chàng này tuy làm thợ may lòng, nhưng mà diện mạo khôi ngô, cử-chỉ quân-tử lắm.

Bây giờ cô Trịnh về Bắc-kinh lấy chồng, người ta chỉ biết chồng cô là họ Lý, nhưng không biết là cậu Lý nào trong hai cậu trên đây.



ĐÀN BÀ QUÁI LẠ TRÊN DÒI

III

NGƯỜI BÁN-NAM, BÁN-NỮ. — CÔ NGỒ HÌNH NHƯ CON BEO, NGƯỜI TA GỌI LÀ « FEMME PANTHÈRE ». — MỘT CÔ GÂY ĐỜN BẰNG CĂNG.

Đã hai kỳ trước, tôi có thuật cho chị em nghe chuyện và thấy hình những người có kỹ-hình dị-tướng ở trên đời này, mà người ta đã đặt tên cho là loài thú năm (*cinquième race*). Kỳ này tôi lại thuật tiếp.

Trong hạng người kỹ-hình dị-tướng đó, đàn-ông cũng lắm, đàn-bà cũng nhiều. Song vì tập báo của chúng ta là tập báo đàn-bà, cho nên tôi muốn thuật ra những chuyện đàn-bà có kỹ-hình dị-tướng mà thôi.

Chị em lại nên biết trong những người có kỹ-hình dị-tướng đó, cũng có người tự cha mẹ sanh ra tật-nguyên quái-lạ, nhưng cũng có người tự họ làm ra họ có kỹ-hình dị-tướng để kiếm ăn nữa. Tức như chuyện cô Violetta đã thuật trong kỳ trước đây, cô phải có ta không tay không chân, chỉ trơ trọi có cái mình đầu. Sự thiệt là cô ta bỏ tay bỏ chân lại từ lúc nhỏ, không cho tay chân được nở nang ra cho xứng với cái đầu cái mình, thành ra đầu và mình lớn lên theo lẽ tự-nhiên, còn chân tay thì nhỏ leo lại như chân tay đũa con nít vậy. Cô Violetta khéo bó chặt lại, mới thành ra người không tay không chân, nổi tiếng trong thiên-hạ là người *Femme tron* đó. Vậy cho biết người đời vì miếng ăn hay là ham giàu, mà phải hành xác khổ thân đến thế.

Còn có nhiều cái kỹ-hình dị-tướng khác, mà do người ta chế-tạo ra nữa.

Chị em, bây giờ có người nào nói cho chúng ta nghe, hay là chỉ cho chúng ta thấy có người bán-nam bán-nữ, thì ta có lấy làm lạ không? Chắc là ta phải lấy làm lạ lắm chớ. Người bán-nam bán-nữ thiệt do trời sanh ra, thì tôi không biết là có hay chăng, và lạ đến thế nào, chớ người bán-nam bán-

nữ của khoa-học chế-tạo ra như chuyện tôi kể đây, thú thiệt rằng tôi phải lấy làm lạ lắm.



Coi trong tấm hình này, ai không bảo là một người đàn-ông, một người đàn-bà, hoặc là vợ chồng nhà nào, hoặc là đào kép nào chụp hình

chung với nhau đó. Có biết đâu rằng hai người ấy chỉ là có một người thôi, mà ngó nghiêng bên này thì là đàn-ông, ngó nghiêng bên kia thì là đàn-bà, thiệt tài, thiệt quái! Đó là người bán-nam bán-nữ (*Homme femme*) vậy.

Người Huế kỳ đã đem tài khôn khéo mảnh lời, mà chế-tạo ra người ấy đó.

Khi mới đầu, thì họ còn giấu diếm, để gạt thiên-hạ chơi, nhưng sau có một tờ báo ở California đăng toẹt cách-thức chế-tạo người bán-nam bán-nữ ra để cho người đời đừng có lầm sự giả-dối của phường làm trò hát thuật nữa.

Cách làm như vậy :

« Minh kiếm một chú đàn ông vóc vạc cho ngọ và vừa tầm như người thường thôi.

« Phía bên tay mặt thì mình cứ để tự-nhiên, vì phía đó sẽ là đại-biểu cho người bán-nam mà mình sẽ đem ra cho thiên-hạ coi. Chỉ có phía bên tay trái, là mình phải chế-tạo ra.

« Phía tay trái, ta làm như vậy :

« 1— Để tóc mọc dài chừng nào cũng được.

« 2— Mướn các thầy-thuốc chuyên-môn về khoa chữa sửa sắc đẹp, làm cho cái tai banh ra một chút, cho giống tai đàn bà.

« 3— Mình nhổ lông tơ ở má, ở cằm, ở môi, ở cánh tay, ở sườn và ở đùi đi cho sạch.

« 4— Dưới cái đầu vù, thì mình tiêm vào độ 100 grammes thứ kêu là *parafine* thì cái vù sẽ lớn và nở ra như vú đàn bà.

« Sau hết rồi mình tô-diêm phấn-sơn ở phía bán-nữ đó làm sao cho ra vẻ mịn màng yểu-diệu như đàn bà, mặc ý mình muốn.

« Ấy vậy mà mình có người bán-nam bán-nữ rồi đó.»

Đọc mấy câu ấy thì ai cũng hiểu liền cái cách-thức họ làm giả người bán-nam bán-nữ ra thế nào? Té ra khi người ấy đứng trước mắt mình, nó day bên kia cho mình ngó nghiêng, thì mình thấy rõ là chú đàn ông, đàn ông từ tóc tai mắt mũi chân tay; rồi nó day bên nọ cho mình ngó nghiêng, thì hóa ra chú đàn bà, đàn bà từ mái tóc, mắt mũi, cái cằm, cái vù, thật giống như in.

Gọi là người bán-nam bán-nữ chi có vậy thôi, nhưng trước khi mình chưa biết cách của họ làm giả, thì mình có thể tưởng lầm là thiệt chớ chẳng không.

Người bán-nam bán-nữ trên đây là giả, nhưng mà người đàn-bà ở trong hình này, chỉ bỏ bằng

tay chùn như là con vật, thì thật là người vô-phước trên đời, tự cha mẹ sanh ra như thế.

Người ta đặt tên riêng gọi là « đàn-bà beo » (*femme panthère*). Ta ngó đầu tóc và chùn tay, thấy ghê gớm như hình con beo thiệt.

Người này ở đường Saint-Jean, tại tỉnh Marseille bên Pháp, hiện nay vẫn còn. Trước kia không có ai biết, nhưng mà hồi đầu năm nay có một nhà làm báo, chuyên-môn đi kiếm chuyện kỳ vật lạ, bữa nọ có người giới-thiệu tới nhà người « đàn-bà beo. »



Tới nơi, vô một cái phòng tối tăm, có một bà già tiếp rước. Mẹ nói : « Thưa ông, rồi ông sẽ coi ; với con cháu tôi, ông kiếm ra bạc triệu như chơi. Nghĩ coi, năm nay nó 23 tuổi rồi, mà chỉ cân nặng có 16 kilos, đùi nó nhỏ bằng ngón tay tôi thôi, còn cánh tay của nó như cây viết chì vậy. Tuy là tàn tật như thế, chớ nó thông-minh ngộ nghĩnh lắm. »

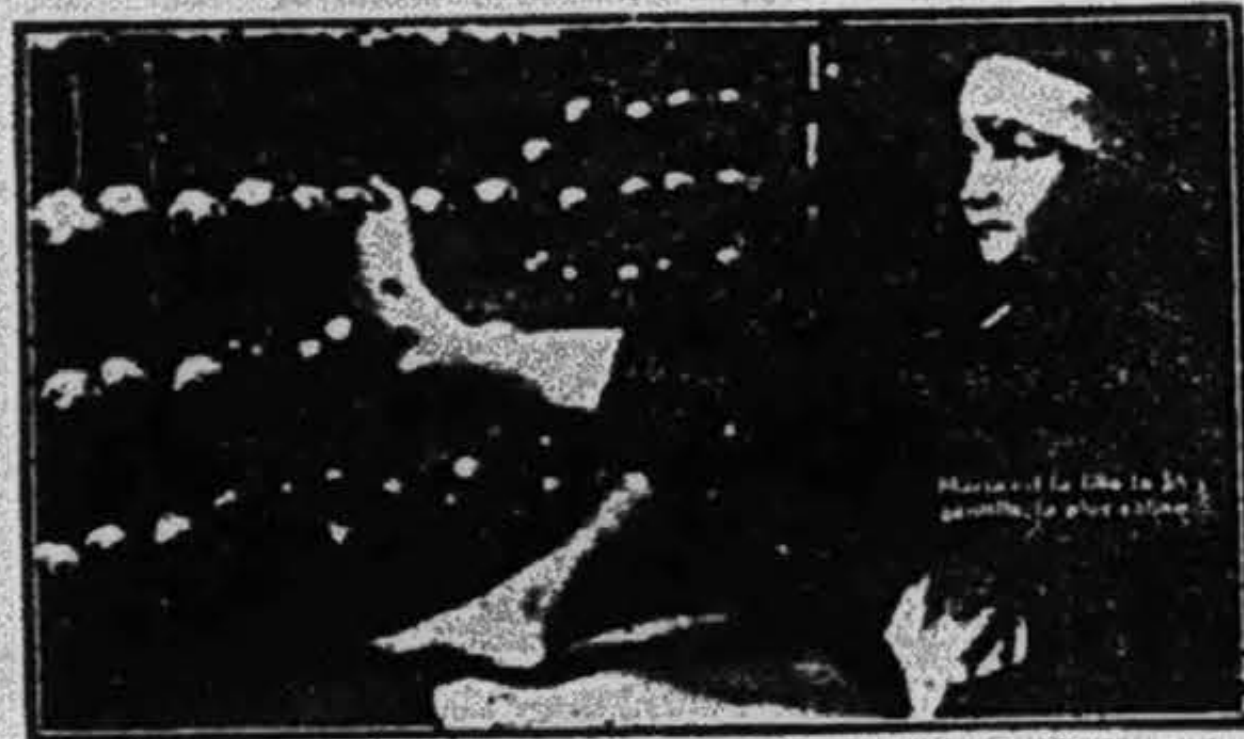
Rồi mẹ dắt vô coi con cháu vô-phước của mẹ, bỏ bằng hai chùn hai tay như con thú vật, bộ tướng dữ đáng lắm. Nhà báo kia chụp tấm hình rồi ra, tức là tấm hình in trong bài này vậy. Tao-hóa sanh chi ra người tật-nguyên tàn-phế đến thế, thật là đáng thương.

Thà sanh ra là người cụt cả hai cánh tay như cô Maria Kovaes bên kia cũng còn khá-quan và hữu-dụng, còn có thể làm việc để mà sống đặng.

Cô Maria Kovaes này, người nước Áo, năm nay độ trên 20 tuổi, xem như trong tấm hình, thì cô cũng là người có nhan-sắc, chỉ vì cụt cả hai tay, thành ra làm giảm mất cái vẻ đẹp của cô. Tuy cụt cả hai tay, nhưng hai chùn của cô cũng làm đủ mọi việc.

Cô đi theo một gánh hát xiếc, làm tài-tử âm-nhạc: người ta gẩy đàn bằng tay, mà cô đánh đàn bằng chân, nghe cũng thành thót điệu dàng, không mất âm-luật một chút nào cả. Mỗi ngày cô gẩy đàn 12 giờ đồng-hồ như thế. Vì có tật mà cô tài-nghề riêng, nên chỉ cô chiếm được địa-vị trọng-yếu ở trong gánh hát.

Vậy mà nhiều khi cô đi dự những đám tiệc lớn. Một cặp cầm dao, một cặp cầm nĩa, cô cũng cắt đồ ăn lạnh lẹ và đưa lên miệng, không khác gì là mình dùng tay. Những khi làm việc rành rang rồi, cô cũng đem đồ ra và may thêu thùa nữa. Cái tài kim-chỉ của cô cũng chỉ ở có hai cái bàn cắt đồ thêu, mà may khéo thêu tài lắm. Cô cũng viết bằng cặp nữa.



Người có tật và vô phước như cô, cô phải là vô-dụng đầu. Thấy cô cắt tay mà tài-ba như thế, khiến cho lời nghĩ tới nhiều người đã cả hai tay mười ngón, mà chỉ biết đeo nhẫn, biết đánh bài, biết bốc của người mà ăn, chớ không biết viết lách và may gì hết.

V. A.

Y-KHOA TÂN-SI

Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG

Ancien Interne des Hôpitaux et de la Maternité de Perpignan (France)
 Ở tại đường Thủy-binh (Rue des Marins) 137, Cholon
 Dây-thếp-nói: N° 418

Col mạch mỗi ngày.

Sớm mai từ: 8 giờ tới 11.

Chiều từ: 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.

Như ai muốn rước đi lực-tinh thì sáng lòng đi. Col các thứ bệnh về sự sanh đẻ và đường thai, hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai dạng. Về các bệnh của đàn-bà (đường kinh không đúng kỳ, huyết-bạch, tử-cung năm không ngay, hay là các thứ bệnh khác trong tử-cung.)



Cùng ít nhà
 bán lẻ báo
 P. N. T. V.

Kể ra trong các tỉnh thành khắp trong nước Nam, tỉnh nào cũng có nhà Đại-lý bán lẻ báo Phụ-nữ Tân-văn.

Có nhiều tỉnh mỗi kỳ bán tới sáu bảy trăm số; lại có tỉnh có đến ba bốn nhà đại-lý.

Có một ít nơi như ở Nam-định, Haiphong nhiều lần xin bổn-báo cho bán « độc-quyền » trong tỉnh mà bổn-báo không thể nhận lời được là vì các lẽ sau đây:

Tờ báo là cơ-quan để truyền bá tư-tưởng, nói ngay ra, không có thể coi nó như một món hàng tạp hóa, nếu để cho một người độc-quyền, thì có khi họ làm khó dễ cho độc-giã hoặc cho nhà báo. Ví dụ, nhà kia lãnh bán báo P. N. độc-quyền trong tỉnh thành ấy, thỉnh thoảng tăng giá thì độc-giã phải mua mắc, hoặc nhà đại-lý ấy thỉnh thoảng mua bán hay là để đến đôi ba tháng không tính tiền trả cho nhà báo, nếu nhà báo ngưng gởi báo một vài kỳ để đòi tiền hoặc kiếm nhà đại-lý khác thì trong khoản ấy độc-giã biết mua báo ở đâu mà đọc.

Bởi vậy muốn giữ quyền-lợi cho độc-giã và cho nhà báo, cho nên tỉnh nào bán được nhiều thì bổn-báo phải cho ít nữa là hai nhà đại-lý.

Xin các nhà đại-lý muốn lãnh độc-quyền xét cho mà miễn trách bổn-báo.

Về sự các nhà đại-lý trả tiền cho nhà báo thì chúng tôi đã nhiều lần xin nhớ tỉnh tiền mỗi tháng, cứ lệ đầu tháng này thì tỉnh tiền báo trong tháng rồi, vậy mà còn nhiều nhà trẻ nãi làm trở ngại cho bổn-báo nhiều việc. Chúng tôi xin quý vị rán lưu ý cho, từ đây đừng để trẻ nãi nữa.

P. N. T. V.

Nên dùng THUỐC XỎ HIỆU NHANH MAI

Là thứ thuốc xỏ để nhứt hay. Xỏ êm, uống dễ, đấm nhiều, lái-kim và côn-trùng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc lỏng lòi ra. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, và các gare xe điện. Giá 0\$20. Mua sỉ, lời nhiều, do nơi Madame Hương-giáo Village de Binh-dang Cholon. Ở Hanoi có bán nơi Nguyễn-vân-Đức 11, Rue des Caisnes. Ở Haiphong nơi Quảng-vạn-Thành, 120 Bd Bonnal, Nguyễn-mạnh-Hiền, 18 Borganis des Bornes, Thái-nguyên.



VĂN-ĐỀ NUÔI EM NHỎ (BÀI THỨ NĂM)

Cách thức cho em bú sữa người

Có vài người hỏi: Sao ông biểu cho bú như vậy, còn ông kia lại biểu khác, trong sách nọ dặn càng khác nữa, thế thì biết dùng nào mà theo?

Ta nên hiểu rằng phạm cách nuôi em cũng vậy mà cách uống thuốc cũng vậy, không dụng lẽ duy-nhứt được. Cùng một chứng bệnh, mà bệnh mỗi người mỗi khác. Trẻ em cũng vậy, không một đứa nào giống đứa nào. Có đứa lão-táo, bú « hồng học » không đầy năm phút thì đã no; có đứa chậm rãi, bú lâu lơ lâu lắc mới rời. Có đứa bao-tử mạnh, bú mau tiêu thì nên thâu bớt thời giờ cách khoản hai bữa ăn. Có đứa chậm tiêu nên để lâu lâu một chút sẽ cho bú lượt nữa. Vậy không nên chấp trách ông chỉ thế này ông chỉ thế khác. Nhưng có mấy điều đại-khải nên biết, để do theo đó mà nuôi em.

Người ta sợ dĩ độ số sữa cho em bú là do nơi sự cần dùng của em để vừa lớn, vừa chụm nóng giàng máy ngũ-tạng lục-phủ. Con người mỗi lúc mỗi hao sức nóng của mình, hoặc bởi máy bộ tiêu-hóa, hô-hấp, lưu chuyển vận động, mà nhứt là bởi ngoài da dần hơi nóng ra ngoài (dépersion de chaleur par rayonnement). Theo lẽ bền vật-lý-học (physique)

thì phạm hai vật khác nhiệt-độ để gần nhau át vật nóng hơn sang sức nóng mình qua. Nhiệt-độ của con người lối 37 chữ. Gặp khi-tiết lạnh chừng nào thì ngoài da thịt lại càng tăng sức nóng ra. Vì vậy càng lạnh lại càng mau đói để càng ăn được nhiều dùng giữ giàng máy khỏi nguội. Nhờ khoa-học người ta đo được trẻ con trong khoản 24 giờ mất bao nhiêu hơi, nóng. Cắt nghĩa cho kỹ phải đồng dài. Chỉ nói tắc là người ta để trẻ con trong mấy cái thùng đặt hiệt (calorimètre) rồi coi hơi thở và hơi nóng ngoài da hơ không-khi calorimètre lên bao nhiêu nhiệt-độ. Nhờ vậy mà người ta tìm ra trong khoản 24 giờ đứa trẻ 3 kilos mất hết 300 calories (một calorie là sức nóng đủ nâng 1 litre nước nóng thêm lên một chữ) đứa trẻ 6 kilos (nghĩa là 4 tháng) thì mất 450 calories. Còn đứa 9 kilos (đầy tuổi) thì phải mất đến 600 calories. Và chẳng người ta lại biết 1.000 grammes thì cứ đo mấy số đó mà độ chừng chừng phải cho bú bao nhiêu trong một ngày. Ông Nobécourt là ông giáo-sư trừ danh chữa bệnh trẻ con có cách giản tiện để kiểm rất mau số sữa cho bú trong 24 giờ.

Trẻ con 3 kilos thì cho số sữa cân bằng 18 phần trăm sức nặng của nó = 540 grammes.

Trẻ con 4 kilos thì lấy 16 phần trăm $4 \times 16 = 640$ grammes.

100

Trẻ con 5 kilos thì lấy 15 phần trăm $5 \times 15 = 750$.

100

Trẻ con 6 kilos thì lấy 14 phần trăm $6 \times 14 = 840$.

100

Trẻ con 7 kilos thì lấy 13 phần trăm $7 \times 13 = 910$.

100

Trẻ con 9 kilos thì lấy 12 phần trăm $9 \times 12 = 1.080$ grammes.

100

(Còn tiếp)

MÔNG-ĐỀM



GIA-CHÁNH

MÓN BÁNH

BÁNH BÒ CHUỐI.

- 8 lượng bột mang-thích.
- 4 lượng chuối (phải dùng chuối là - xiêm tục kêu là chuối sứ)
- 12 lượng đường cát trắng.
- 6 trứng trắng trứng gà.

CÁCH LÀM :

Chuối sống nấu cho chín. Trong ruột trái chuối có chỉ đen, bỏ nó ra, trộn chuối với bột.

Trứng trắng trứng gà đánh cho nổi bọt nhồi với hai thứ kê ở trên và để vô thêm nữa chung nước cơm rượu. Đánh xong đem vô cối quết và để cho quá 12 giờ dặng nó dậy.

Đường thắng cho hơi đặc, đem ra để cho nó còn ấm-ấm mới để vô bột đánh cho dậy lên ; đó hấp bằng chén chung, trước khi hấp để một chút nước chanh.

HUỲNH-THỊ TUYẾT HOA
Longkiến Longxuyen

MÓN ĂN

GỎI SỮA.

Sữa cạo rửa sạch, trung nước ấm-ấm, xác nhỏ, tép-bạc luộc, lột vỏ mỗi con chẻ hai, thịt ba rọi cũng luộc rồi xác nhỏ, rau cần-lâu đập, chần-khúc, rồi xé ra, dưa chuột gọt nhỏ, xác mỏng bằng mức dứa, tôm khô ngâm rồi đập, củ kiệu tàu xác mỏng. Chưng gần ăn làm nước mắm ớt trộn với dấm và ít cọng rau thơm.

MẮM TÔM ĐỂ ĐƯỢC 4 BỮA.

Tôm lột vỏ bỏ đầu bỏ đuôi chà muối rửa cho sạch, vắt ráo, lấy ghim luột nướng riêu riêu lửa, nửa chín nửa sống, coi con tôm vừa chín bả đập, đem xuống xé nhỏ, lột vỏ, cũ riềng non xác mỏng, 2 món dầm chung cho nát, vắt lấy nước trộn tôm, thính, (1) muối bột, nêm vừa ăn hơi mặn, ém trong lọ, trên đây là riềng và úp cái đĩa, để 1 ngày thấm riềng và thính, chua thì mới ngon. Còn gạch tôm, nêm chút nước mắm, bắc lên bếp khuấy vừa nóng là được, đừng để sôi quá, nó đông cục, chừng dọn ăn, gắp mắm trộn với gạch cho đều, dọn ăn với rau sống chuối khế.

Mme B. V. C.

(1) Giọt rặng vàng dầm nhỏ.

Trà Vinh-Thái

là trà của người Annam mới chế ra, giống hệt trà Tàu. Thành-chất tốt hơn trà Tàu, hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Quý ngài muốn mua sỉ hay muốn làm đại-ly các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

PHUC-LOI

29, Rue Sabourain — Saigon

THƯỜNG-THỨC

Muốn tránh khỏi lạnh

Xứ Nam-kỳ ta tuy là xứ nóng, nhưng mỗi năm hè tới mùa đông, cũng có gió bắc lạnh lẽo một cách khó chịu vô cùng, nhất là những người trọng tuổi, sáng sớm thức dậy đi làm công việc, mà không có y-phục dày.

Nếu muốn tránh sự lạnh ấy, thì có cách này hiệu nghiệm lắm. Mỗi buổi sáng vừa thức dậy, hãy uống một muỗng dầu gan cá (l'huile de foie de morue) thì trọn buổi mai sẽ thấy trong mình ấm áp như thường, bởi vì những dân ở các xứ lạnh (les Esquimaux) họ chịu nổi với khí lạnh ở chỗ nước đông đặc, là nhờ họ uống thứ dầu cá ấy.

Vỏ trứng gà cũng có chỗ dùng

Làm phấn đánh răng.— Lấy vài ba cái vỏ trứng gà, đốt cho cháy rồi tán cho thiệt nhỏ để dành mà đánh răng tốt lắm.

Làm keo để hàn đồ kiêu.— Cũng lấy vỏ trứng gà ấy đốt cháy, tán thiệt nhỏ, trộn vào một chút vôi sống và một chút trứng trắng trứng gà, thì dùng mà dán hay hàn đồ chén bằng kiêu (porcelaine) hề, dính chắc lắm.

Dùng làm thuốc lại càng hay.— Những tro vỏ trứng gà ấy trộn với dấm mà uống sẽ trị được chứng khạc ra máu.

Có người lại nói uống được vỏ trứng gà sẽ sống giai, thêm sức lực, thông mạch máu và giết được vi-trùng.

Thế thì vỏ trứng gà cũng là món hữu dụng cho người đời lắm thay.

C. N.

VĂN-UYỄN

VINH HOA HỒNG CẨM BÌNH

Mây chiếc hồng tươi đẹp một màu,
Mùi hương sực-nức phẩm thanh-cao.
Yêu hoa muốn giữ toàn hương sắc,
Ông bướm ngoài song những đón rào.

ĐIỀU THUỐC XI-GÀ

Thịt xương dầm bọc để rời nhau ?
Nung đốt dầu ai chẳng dạ nao.
Càng đốt càng nung càng lửa khộ,
Gió cao lửa khói lại càng cao.

CHIẾC GIẤY

Sớm trưa theo chúa chẳng rời chơn,
Gót rẽ ki-khu thân mỗi-mòn.
Dày đập sỏi sành xông gió bụi,
Chông gai liễu với phận con-con.

ĐỢI ĐÒ

Cách bên cho nên phải lụy đò,
Con đò sao lại khéo thờ-ơ ?
Càng trông càng đợi càng trưa buổi,
Hay đã cùng ai trót hẹn-hò ?

QUẢNG ĐẪU (Hà tiên)

TỰ THÁN

Vầng trăng khi tỏ, lại khi mờ,
Xót cảnh giang-hồ dạ ngẩn ngờ.
Vượt biển, treo non thân lận-dận,
Quê người, đất khách kiếp bơ-vơ.
Năm canh nghĩa-vụ, khôn cầm lệ,
Bốn mặt non sông, phẳng lặng tờ.
Hi vọng quạnh chạnh niềm, minh bầy
Càng thêm bồi rồi tấm lòng to.

L. - v. - PHU

CHIỀU HIỀ MONG BẠN

Chiều hè bóng ả xế non tây,
Ta đợi ai mà đứng mãi đây ?
Lóng lánh dòng sông trời lộn nước
Ri rào cạnh bến gió reo cây.

Nóng lòng chẳng thấy con tàu lại,
Mỏi mắt đâu nào chiếc nhạn bay !
Chiêng đá thu không trời đã tối,
Nỗi niềm ta biết ngỏ ai hay ?

VIẾNG MỒ NGƯỜI BẠN GÀI.

Nội cỏ ri rào ngọn gió đưa,
Hỡi người nằm đó thâu hay chưa ?
Một đời tài-sắc danh lưng-lầy,
Phút chốc xa-chơi phận mỏng-tờ.
Con tạo ghen chi người má-phấn ?
Dây oan buộc mái khách đào-tơ.
Giống tình ai có dư hàng lệ,
Thử khóc người xưa khóc chuyện xưa !

VỌNG PHU

(Điều nga-mi-hương)

Chàng đi đâu ?
Đã bấy lâu ?
Để thiếp mong chờ tức dạ đau ?
Cỏ phòng vô vô suốt đêm thâu !
Hiên tây thánh-thót,
Mấy giọt lệ ngâu !
Muôn dặm xa xôi chàng có thâu ?
Ngậm ngùi dạ thiếp đứng tuổi người
sầu ?

Chàng đi đâu ?
Đã bấy lâu ?

TÂN-KHÁCH

TẮC LÒNG DU-TỬ

Chiều thơ thân bờ sông dạo bước,
Gió hát-hiu mặt nước lao xao,
Nước xao, ruột rồi như bào,
Tắc lòng du-tử ai nào thâu cho ?
Nỗi tâm-sự cùng ai to nhỏ,
Khúc đoạn-trường ai rõ cho ta ?
Ngắm trời, trông nước, nhìn nhà,
Mờ-mờ mặt-mặt biết là đâu đây.
Nghĩ từ lúc bể dâu thay đổi,
Đau tâm-cang khó nổi dân lòng,
Đời hàng lụy đổ song song,
Thôi rồi hi-vọng đã hồng tiêu-tan.
Muôn trời giông thờ than cùng đất,
Muôn hết vang cao ngất tới trời,
Hiềm vì vẫn tiếng ít hơi,

Hiềm vì thuyền bé chơi vơi giữa
dòng.

Lâm lúc muốn rửa xong nợ thế,
Tấm thân này còn kể là chi,
Sống như sống lại ích gì ?
Sống vô hi-vọng, thác đi là đành.
Nhưng còn vương sanh-thành chút
nợ.

Còn phận ta bỏ đời sao nên ?
Áu là rấn giữ chỉ bền,
Ngày cùng họa có được nên chăng là!
Vây với hỏi tri-âm ta đó,
Ai là người biết rõ lòng ta ?
Cùng ta gần chữ san-hà,
Cùng ta cất gánh xông pha với đời,
Đường đi xa tít tuyệt vời.

Mademoiselle LE



Lạnh

Thử tối nhất và bền.
Mặc lâu ngày càng đen, càng
tối, chớ không bào-nhàn như thử
lạnh mới bấy giờ, hề giặt một
lần thì thấy hư hết.

Lạnh

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng
khắp ba Kỳ trời mười năm rồi,
bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lạnh :

1 cây (2 quần) 9 p 00
Thử thượng hạng 10 00

HIỆU :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gào nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mượt, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. **CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI**



Cần bạch

Bổn-hiệu có tiếp rất nhiều thư của quý khách gần xa hỏi kiểu hàng giê: vì hàng có nhiều hạng nhiều màu cho nên về sự cho kiểu thiết là không tiện, bổn-hiệu không thể gởi được.

Lại những thư mua hàng mà không có gởi một phần tiền trước, thì bổn-hiệu cũng không thể gởi hàng được.

It lời thành thiết, xin quý khách miễn chấp cho. Nhà hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN 48, Rue Vannier, 48 - SAIGON -

Saigon, le... Aout 1931
A Monsieur TAN-TRUNG-NHUT
210, Boulevard Gallieni, A
SAIGON



Monsieur,
Je vous remercie infiniment du traitement que vous m'avez fait suivre. — Très fatigué par un séjour de sept ans en Cochinchine faisant suite à seize autres années, j'ai retrouvé, après avoir

pris les médicaments que vous m'avez ordonnés, les forces nécessaires à la continuation de mon séjour et mon état général s'est considérablement amélioré. Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

Signé : CORDIER
Chef de Bureau des Services Civils.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện thành Bordeaux xuất thân.
Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. Tối 11h., chiều 2h. Tối 7h.

— Cha chả!!! này cô Tám: Hình thầy và cô RƠI hay VÈ tiệm nào mà khéo dữ vậy! Tôi cũng thường chơi nhiều nhà sang trọng ở Saigon mà không thấy hình của ai thật tốt như 2 tấm này, cho màu coi tươi quá! Hình như vậy để chưng trong salon mới đẹp chứ!!

— Hình đó ở nhà-tôi đặt RƠI tại tiệm hiệu «AU-BON-SOUVENIR» ở đường Espagne, số 148, tiệm này mới ra mà ai ai cũng khen hết! vì RƠI hình và VÈ hình thật khéo, đã giống lại đẹp và làm kỹ-lưỡng không bao giờ phai. Ở đó có đủ thứ nước thuốc tốt và màu tốt ở bên Tây gởi lại.

DẦU THIÊN-HÒA

Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIN TỨC TRONG NƯỚC

☐ Hội-đồng quân-hạt nhóm cử ban Tri-sự.

Hồi 4 giờ chiều ngày 25 Aout, Hội-đồng quân-hạt Nam-kỳ có nhóm lệ thường-niên để cử ban Tri-sự. Các nghị-viên Tây Nam đều có mặt, chỉ thiếu có ông Trạng-sư Quintrie-Lamothe đau, và ông Đốc-tơ Lê-quang-Trinh đi khỏi mà thôi.

Sau khi quan Thống-đốc Nam-kỳ đọc bài diễn-văn khai-mạc, bày tỏ công việc của chánh-phủ và tình-hình trong xứ rồi thì ngài về, kể Hội-đồng bầu ban Tri-sự như vậy:

M. M. Mathieu và Quintrie Lamothe chánh phó Nghị-trưởng tây, M. Bùi-quang-Chiêu, phó Nghị-trưởng ta, M. M. Guérini và Nguyễn-văn-Sâm làm Từ-hàn.

Hội-đồng chia các ban Ủy-viên xong rồi, liền bỏ thăm cử 6 Nghị-viên để dự Đại-hội-đồng Kinh-tế, kết quả như vậy:

Phía tây: M.M. Mathieu, Labaste và De Lachevrière.

Phía nam: M.M. Nguyễn-Phan-Long, Lê-quang-Liêm dit Bãy và Bùi-quang-Chiêu.

☉ Viên Bang-tá Văn-trung ở Nghệ-an sẽ được báo thù.

Chức Bang-tá là một chức của chánh-phủ mới đặt ra để lo giữ gìn sự trị an trong làng tổng. Viên Bang-tá ở làng Văn-trung, huyện Nghi-lộc (Nghệ-an) mới lãnh chức trách được mười ngày kể bị một bọn Cộng-sân lối 40 người kéo đến bắt đi và giết chết.

Sau khi ấy, quan Huyện Nghi-lộc có tra xét và bắt nhiều người liên-can trong vụ này và mới đây, lấy tư-cách quan tòa Sơ-thẩm, quan Huyện Nghi-lộc đã kết ba cái án tử-hình và 12 cái án khổ-sai chung thân, rồi trình lên tỉnh để tư về bộ Hình ở Huế tra xét.

☉ Bốn tên Chà-và án cấp thuế chợ Saigon mới bị tòa trừng-trị.

Hồi đầu năm nay, có đồ bẻ ra vụ Chà-và góp tiền chỗ chợ Saigon án cấp thuế chợ, nên có 4 tên bị bắt giam từ ấy đến giờ.

Sớm mai ngày 24 Aout, tòa Tiểu-hình lấy đem vụ này ra xử, có ông Boyer làm chánh tòa.

Việc án cấp thuế chợ đã có chứng cứ đành rành,

bọn ăn cướp trước mặt người ta không còn chối cãi chi được, nên tòa kêu án:

1- Abdoul Vahab 20 tháng tù, 5.000 quan tiền và 15.000 \$ bồi thường cho thành-phố.

2- Titus 8 tháng tù, 300 quan tiền và bồi thường 480 \$.

3- David 3 tháng tù, 50 quan tiền và bồi thường 70 \$.

4- Anandam 6 tháng tù, 100 quan tiền và bồi thường 200 \$.

Ngoài các án trên này, cả 4 cậu đều bị lột quyền công-dân 10 năm.

☉ Một người Việt-nam bị chánh-phủ Văn-nam bán chết.

Đồng-bào ta qua ở Văn-nam chỉ có mấy trăm người, thế mà lâu nay có một tên kia tự xưng là Tổng-tư-linh đạo binh Cách-mang Việt-nam rồi gạt người Nam và người Tàu mà lấy tiền để ăn chơi cho sung sướng. Ai nói động tới nó là nó giết ngay. Lâu nay một tay nó đã giết hết 18 người Việt-nam rồi.

Hồi trước có lần sở cảnh-sát Tàu bắt nó, song có đưa nó ra nhân tới thế, nên nó được tha, còn tên kia thì bị xử-tử. Ai ngờ lẽ trời báo ứng, sau khi tên kia bị xử-tử rồi, có người đem đủ bằng cứ ra tố-giác nó nữa, nên nó phải bị bắt lại và bị xử-tử liền.

Cái thứ quản giã làm cách-mang mà cướp của giết người như vậy, chết cũng chưa đáng tội nữa.

☉ Vào lối 20 Novembre 1931 Đại-hội-đồng Lý-tài và Kinh-tế sẽ nhóm tại Saigon.

Hai năm trước, năm nào Đại-hội-đồng Lý-tài và Kinh-tế Đông-dương cũng đều nhóm ở Hanoi hết, nhưng năm nay Hội-đồng quân-hạt đã thỉnh-cầu với chánh-phủ xin cho nhóm ở Saigon, thì quan Toàn-quyền cũng đã nhận lời.

Có lẽ đến ngày 20 Novembre 1931 thì Đại-hội-đồng khai-mạc.

☉ Sáu người Việt-nam bị chết chém ở bên Úc-châu.

Mới có tin ở Nouvelles Hébrides (thuộc-địa Pháp ở Úc-châu: Océanie) cho hay rằng có 6 người Việt-nam bị tòa Đại-hình bên ấy kêu án xử tử và đơn của họ xin án-xã cũng bị bác, nên họ đã bị chánh pháp rồi.

Trong 6 người ấy, có 4 người bị tội giết chết một người cấp-răng lấy tên Chevalier, và 2 người bị tội giết một người đàn bà Việt-nam tại đây cũ-lao Nouvelles Hébrides là chỗ họ làm cu-li cao-su, nhưng đến khi đơn xin ân-xá của họ bị bác rồi thì người ta mới chở họ ra thành Nouméa ở cũ-lao Nouvelle Calédonie mà chém.

◎ **Phiên Hội-dồng Đê-hình kỳ tới sẽ có Dương-hạc-Đỉnh, Ngô-gia-Tự và Ngô đình-Mãn ra hầu.**

Hôm nay ông chánh Hội-dồng Đê-hình là M. Bouchet, lo lấy khai cho hết những người bị cáo đang giam ở khám Hanói, để qua hạ tuần tháng Septembre này, có mở phiên công-khai mà xử.

Nghe nói kỳ tới sẽ có lối 136 người bị cáo, có Dương-hạc-Đỉnh, Ngô-gia-Tự và Ngô đình-Mãn đều là những tay cách-mạng trọng yếu cũ, vì riêng một mình Ngô-gia-Tự đã bị án xử-tử một lần rồi.

◎ **Kết quả vụ quan Toàn-quyền Pasquier kiện tờ báo « Le Populaire ».**

Theo tin bản-báo đã đăng trong số trước thì hôm thứ bảy 29 Aout 1931 tòa Đại-hình Saigon có nhóm xử vụ quan Toàn-quyền kiện tờ báo « Le Populaire ». Phiên tòa ấy có ông Nepveur ngồi chánh tòa, ông Stalter và Weil ngồi tả hữu, và ông Dupré ngồi

Chưởng-ly buộc tội.

Bị cáo là MM. Bonvicini và Perreau là tổng-ly và quản-ly tờ L. P. có trạng-sur Gallet, Cazeaux và Bernard bào chữa.

Chứng đồng làm, mà toàn là các bậc yếu như có danh-vọng và địa-vị lớn trong xứ cũ.

Bữa tòa xử, thiên-hạ tụ tới xem đến đổi chen chơn không lọt.

Tòa lấy khai từ người chứng, trót 3 ngày, đến chiều thứ ba 1er Septembre mới kêu án phạt:

M. Bonvicini 100 quan tiền vạ.

M Perreau cũng 100 quan tiền vạ, song được hưởng án treo.

Đều nên nhớ

Dầu "Cò-Ba" chất thật tốt, chế thật kỹ, mùi thơm rất mạnh mẽ, nhân về ba cô Trung-Nam-Bắc, là thứ dầu xức tóc vừa lán mượt, vừa làm cho tóc thêm nhiều thêm xanh mà lại giữ được vệ-sanh cho da tóc. Phát-hành đã hơn 2 năm nay; phần đông các bà, các cô ở Trung-kỳ đã đều quen dùng cả. Bán lẻ, giá quảng-cáo, cùng nơi trong xứ Đông-Pháp, mỗi chai 0\$45.

Mua buôn, làm đại-ly, viết thư cho nhà chế-tạo: **Hiện dầu Khuynh-Điệp Đông-hột (Trung-kỳ)**



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GI BĂNG

Đồ ăn ngon hạng nhất Xin échantillon hăng gửi: Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhất,

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Tử nghẹn cổ, không có sẵn lời mà đáp, cậu đứng suy nghĩ một chút rồi mới nói rằng:

— Thưa, tôi muốn thử bụng vợ tôi, nên tôi biểu chơi coi nó nghe lời tôi hay không, chứ có phải là tôi thêm đồng tiền của nó đâu.

— Con thử bụng nó, mà nó không chịu đưa tiền, sao con lại mắng nhiếc giận hờn nó rồi bỏ mà đi về bên?

— Tại tôi thử bụng nó mà nó trở lại khinh khi tôi quá. Nó trọng đồng tiền, nó coi đồng bạc lớn bằng bánh xe, nó không biết như nghĩa gì hết. Nó tưởng tôi cưới nó dựng đoạt gia-lai của nó hay sao không biết. Tôi có phải mặt ở đâu, mà nó khinh khi tôi quá.

— Con đừng có nói như vậy. Con của má đẻ, má nuôi nó nhỏ lớn, má không biết tánh ý nó hay sao. Con Mạnh có bao giờ mà nó khi dễ ai. Rất đời là đứa ở trong nhà, hoặc là tá-diễn tá-thò, mà nó cũng chẳng hề khinh thị ai, có lý nào chông nó mà nó khinh khi..... Vợ chông còn nhỏ, nói chơi với nhau, một đứa hơn một tiếng tự nhiên sanh xích-mịch. Thôi, bỏ chuyện đó đi, đừng có giận hờn chi nữa hết. Con có muốn xin tiền làm chi, thì nói với má đây; nếu nên cho thì má cho, bằng không nên thì thôi, chứ con đừng có hỏi vợ con nữa, nó không có tiền riêng tư gì đâu mà hỏi.

— Tôi hỏi nó chơi, chứ tôi thiếu gì tiền đây.....

Thượng-Tử và nói và phành bốp-phơi đưa xấp giấy sẵn cho mẹ vợ coi.

Ông Hội-dồng Thượng này giờ ngồi lặng thinh để nghe vợ nói chuyện với rề, đến nỗi rề kiểm lời nói gay gắt con gái của ông, ông cũng không thêm can dự đến. Chứng ông thấy rề phành bốp khoe bạc, phát-biểu cái thái-độ vô lễ với cha mẹ, ông không thể dằn lòng nữa được, ông mới nói rằng: « Con giàu, thầy với má cũng

biết, con phải khoe làm chi. Ở đời lẽ nghĩa mới qui, chứ giàu hay là nghèo cũng không có nghĩa gì. Con về ở bên này hơn một tháng nay, thầy coi con còn thiếu sót đạo làm người nhiều lắm. Con có vợ rồi, nay mai đây con sẽ có con, chứ không phải con con nít, mà con không tinh làm ăn chi hết, bữa nào cũng leo lên xe đi chơi hoai. Đời này chơi thì hư thân, chứ chơi mà có ích gì. Đi chơi tự nhiên phải cấp bé cấp ban, người tốt thì ít, người xấu thì nhiều, họ rủ bài bạc, rượu trà, đi thả, hề sa mê vô thứ nào cũng phải chết hết thầy. Con là con rề, bây giờ con ở với thầy nên thầy phải chỉ chỗ quấy của con cho con chữa. Con đừng có đi chơi nữa: thầy nói chắc, hề con đi chơi hoai thì con phải hư..... Bữa nay sẵn dịp, thầy cũng chỉ luôn cái tánh xấu của con cho con biết mà sửa mình. Thầy dòm coi con ở trong nhà đối với vợ con, thì con lỗ mắng, còn đối với cha mẹ thì con ngang tàng lắm. Con là con nhà tử-lẽ, con phải giữ lễ phép, con phải ăn nói cho đúng-dắn, đừng có vút-vút nghinh ngang người ta cười. Con phải coi cách ăn ở của thiên-ha mà bắt chước. Dầu con giàu, con cũng phải giữ lễ nghĩa, chứ không nên ý giàu mà nghinh ngang. Thầy ít hay nói, mà vì thầy thấy con làm quá, nên thầy phải nói cho con biết.»

Thượng-Tử đứng gut mặt mà nghe, nhưng vì ông Hội-dồng nói phải mà ông nói nặng lời, bởi vậy cậu chừ-bự, coi bỏ không vui nghe chút nào hết.

Bà Hội-dồng thấy vậy bà bèn nói rằng: « Từ nhỏ chi lớn nó mắc đi học, nó chưa hiểu việc làm ăn, nó chưa thạo cách ở đời, nên nó mới như vậy đó. Đê thùng thẳng tập lần nó... Con phải răn mà nghe lời thầy con đây. Con phải coi cách ăn ở của anh hai con đó mà bắt chước. Dầu con học chữ Tây, chứ con cũng là người Annam, phải ăn ở theo Annam coi mới được. Cha mẹ thương con nên mới dạy con. Nếu con biết thương cha mẹ thì con phải nghe lời, đừng có ham chơi bởi, rồi sa bước vào đường không phải rồi chị bên nhà phiền trách cha mẹ. Thôi, con coi như-trình hay là làm việc gì thì làm đi.»

HÃY HÚT THUỐC JOB

Thượng-Tử bỏ đi vô buồng, mà sắc mặt coi quau lăm. Cậu đi qua đi lại mà bộ cậu hăm-hăm, cậu giận vợ, giận cha vợ, giận mẹ vợ, giận mẹ ruột, giận hết thấy. Cậu trách vợ sao học chuyện mình biếu đưa bạc cho cha mẹ nó hay chi vậy? Cha vợ có quyền gì mà được rầy mình? Mẹ vợ không biết dạy con mà còn nói hơi binh con chớ! Tại mẹ mình ép uống, nên mình mới vương cái tuổi khốn nạn này! Cậu đi vòng một hồi mỗi chơn, rồi cậu lên giường mà nằm, cậu đập gối hất mền nghe đùng đùng. May lúc ấy bà Hội-dồng mặc đi xuống nhà dưới, còn ông Hội-dồng mặc đi ra sau vườn, nên không hay cách cùn-quần của cậu đó. Vì cậu thức chơi một đêm đã mệt rồi, nên tuy cậu giận, song cậu nằm một lát rồi cậu ngủ quên.

Cơm dọn xong rồi, bà Hội-dồng biếu con vô buồng kêu rề ra mà ăn. Cô ba Mạnh bước vô thấy chồng nằm nghinh-ngang trên giường mà ngủ khò, cô lại gần nắm tay mà lúc-lắc. Thượng-Tử mở mắt thấy vợ thì hỏi rằng: « Muốn cái gì? » Cô ba Mạnh cười mà đáp rằng: « Đây ăn cơm. Cơm dọn rồi, thầy má chờ ở ngoài. »

Thượng-Tử day mặt vô vách. Cô ba Mạnh sợ cha mẹ chờ đợi cực lòng, nên cô kêu nữa, khuyên chồng dậy ăn cơm một chút rồi sẽ ngủ lại. Tiếng cô khuyên chồng thiệt là dịu-ngọt, tiếc vì tiếng ấy nói với Thượng-Tử chẳng khác nào nước cam-lô mà rót trên cuc đá, rót thì uống nước, chớ đá có biết mùi ngon ngọt chút nào đâu.

Cô ba Mạnh khuyên vừa dứt tiếng, thì Thượng-Tử nạt rằng: « Ăn uống gì thì ăn đi. Không ai thèm ăn đâu. Kêu nữa đánh thấy cha đa! » Phận làm phu-nữ, may gặp chồng tử-tế thì nhờ, rủi gặp chồng lỗ mãng thì chịu, song lỗ mãng thì nhểc máng rầy rá chẳng nói làm chi, chớ lỗ mãng mà tới

chưởi cha thì phạm nhờn, còn nịch lục căn lục trần, có thể nào mà nịnh cho được. Cô ba Mạnh giận run, cô đứng ngó chồng mà nói rằng:

— Tôi có quấy, hay là mình có giận, thì mình mắng nhểc tôi, chớ cha tôi có can phạm gì mà mình nói động lời cha tôi!

— Ủ! Tao nói vậy a. Làm sao tao?

— Tê ra mình là quân du-còn mà!

— Du-còn hả?

Thượng-Tử vừa nói, vừa lồm-cồm ngồi dậy, vói tay đánh một thoi, trúng ngay con mắt bên tả của vợ. Cô ba Mạnh ôm mặt kêu trời và chạy ra Hai vợ chồng ông Hội-dồng nghe con la, không biết chuyện gì, nên bỏ mâm cơm, lật đật chạy lên nhà trên. Ông thấy con day con mắt mà khóc, thì ông biết con đã bị chồng đánh, nên ông bước vô cửa buồng mà hỏi rằng: « Mày làm cái gì vậy hử? Vợ chồng đâu phải đâu quấy cũng lấy tiếng nói mà nói với nhau, chớ sao mày lại đánh nó? Mày thiệt vô phép quá! Cha chả! Rất đỗi ở bên này mà mày còn như vậy, nếu cưới mà đem về bên thì mày giết nó còn gì. »

Bà Hội-dồng gỡ tay con ra mà coi, thì thấy con mắt bên tả đỏ lôm, mà phía trên chơn-mày lại u một cục nữa. Bà chắt lưỡi than rằng: « Trời đất ơi! Nó đánh như vậy, may hôn lọt trông còn gì! » Ông nghe nói « lọt trông », ông lật đật trở ra mà coi. Ông thấy thương tích, ông càng thêm đau lòng, nên ông la lớn rằng: « Bà đi Mỹ-hội, bà mời chị sui qua đây. Nghinh-ngang quá như vậy không ai chịu nổi! Tôi coi mời tôi đã biết trước. Tại bà gặp lăm, bà sợ con Mạnh ế chồng, nên bà dục gã. Đó, bà thấy bay chưa, hử? »

(Còn nữa)

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

— Kỳ lăm. Sao mà lại nguy? Hay là có tưởng rằng cậu Minh-Đường muốn làm mưu gạt em? Em có dại đem theo trong mình làm gì mà phải nguy? Sao cô lại hỏi hai chiếc nhẫn ấy?

Con chó vện sủa... Cô Huệ và con Hà rùng mình biến sắc, mở cửa bùng đèn ra xem thì chẳng có ai cả... Con chó nằm im bên gốc cây liễu không sủa nữa... Cô Huệ trở vào nói: « Vì có một chuyện xảy đến nên chị mới bồn thần đến hỏi em. Em đọc bài này thì biết... »

Cô thò tay vào túi, lấy một mảnh giấy nhứt-trình nhỏ nhỏ đưa cho con Hà... Con Hà đọc xong, mỉm cười mà rằng: « Tê ra vì mảnh giấy này mà cô phải đi xuống nhà em đêm hôm như vậy! Em có phải đại dột vụng về như bọn kia đâu mà họ mong tìm được. Đưa nào đây mới thật là phách dữ đa! Làm sao mà họ tìm ra được. Cô cũng biết rằng vụ này biệt tin từ năm năm nay chẳng hề ai nói đến, mà trong nhà cũng chẳng ai nghi cho em cả. Chẳng qua là họ muốn gạt người nên mới đăng tin nhằm lên báo, chớ tìm sao được mà mong, mà hứa chắc. Em chỉ định qua sang năm, xong chuyện rồi em mới ra kinh-đô bán cho mấy bà chúa... »

— Tuy em nói như vậy, nhưng chị cũng chưa lấy gì làm chắc. Em cũng đã biết chị không muốn cho họ thành thân với nhau, chị muốn phá cho tan hoang cuộc đám cưới này, bởi vậy nếu hai chiếc nhẫn ấy mà còn ở tay em thì chẳng bao giờ họ dám cưới nhau đâu. — Lúc trước chị có hứa với em rằng nếu chị lấy được Minh-Đường thì chị cho em hai chiếc nhẫn ấy luôn và sẽ cho em thêm tiền cất nhà, làm ruộng. Nay sự đã không thành, chị phải sâu khở, em cũng chẳng được mấy may gì, thật chị không an lòng chút nào, song chị sẽ cho em món tiền khác, em đừng lo. Đầu em đem hai chiếc nhẫn ra cho chị xem tận mắt lại coi.

— Em tuy chưa được sung sướng như lời cô

hứa, nhưng em cũng đã nhờ có nhiều. Cậu Minh-Đường dai quá nên không chịu cưới cô, nhưng mà đó cũng là tự nơi trời cả. Em tin sẽ lên Saigon tìm cô, tê ra cô lai về tìm em... Hai chiếc nhẫn vẫn còn đó, nếu cô muốn xem thì xem.

— Ủ, em lấy cho chị xem để bữa ấy chị ra giữa đám cưới, chị nói đại rằng hai chiếc nhẫn nào đó là của tráo chớ không phải thật, vì lúc trước bà Cai có đưa cho chị xem. Làm như vậy mới ra đám cưới của bọn nó cho.

— Cô nói vậy không sợ họ rầy hay sao? Đều đó là một đều quan-hệ lăm. Cô đừng làm lời thôi mà liên lụy đến em, tôi nghiệp thân em lăm.

— Không đâu, có sao mà sợ. Chị đã sắp đặt sẵn rồi. Em hãy lấy cho chị xem cho chán chường đề sau đi đám cưới cho dan. Chị đã liễu, chị cốt phá đám cưới của bọn nó choặng chị mới nghe.

Con Hà đứng dậy dự-dự một chút rồi nói: « Mà cô hãy thề cho em biết rằng cô không có lòng gì làm hại em đã. »

Cô Huệ nhân máy, đáp rằng: « Nếu chị có lòng muốn hại em thì chị hai đã lâu rồi. Em làm ơn cho chị, chị nữ nào lại đi làm hại em? Cũng chỉ vì bài báo mập mờ ấy mà chị phải xuống đây để xem cho rõ kẻ cứ nghi nan hoài. Thôi, cứ lấy ra cho chị xem, nếu chị có lòng hại em thì trời tru đất diệt. »

Con Hà gục gặt đầu, đi quanh ra sau một chút rồi đem vào một cái hộp bằng đồng đồ dính đầy đất cát. Nó lấy khăn chùi sạch, lấy một cái chìa khóa nhỏ mở ra đưa cho cô Huệ xem. Quả hai chiếc nhẫn còn nằm trong hộp. Cô Huệ chỉ lấy mắt nhìn màu xanh nhay nháy, nét mặt đã nở ra mà tâm lòng cũng hết chộn rộn. Cô nói: « Thôi, em hãy đem cất đi cho kỹ, ngày sau sẽ là một cái gia-tài của em đó. Qua cái đám cưới này thì chuyện ấy sẽ êm, bây giờ em muốn đem đi đâu tự ý. »

Con Hà mỉm cười, mặt nó hơn hờ la thường! Trong óc nó bấy giờ nghĩ muôn ngàn việc. Ủ, hai chiếc nhẫn giá hai mươi ngàn đồng! quả là một món gia-tài lớn! Với hai mươi ngàn đồng, nó sẽ

BÀI THƠ NGUYỄN-HỮU
Sự Sạch-sẻ cho ta sự Mạnh-khỏe.

Sạch-sẻ cho ta khỏe đến cùng,
Xà-bong NGUYỄN-HỮU, vậy nên dùng:
BA NGÔI-SAO hiệu, bề hao ít,
Một mảnh vát màu, bọt tốt vung.
Chất quí thoa qua trời những bọt,
Mùi cay dung đến hại vi-trùng.
Chuột đồ nội-hóa, tinh và rẻ,
Giúp ích đồng-bào, ích lợi chung!

SAVONNERIE NGUYỄN-HỮU
à Cầu-nhiệm (Cántho) Cochinchine.

ĐÈN HIỆU
COLEMAN

□ □ □
LÀ ĐÈN TỐT
HẠNG NHỨT
□ □ □
HỎI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Indochinois & Africain

34 - Boulevard Charner
SAIGON




BẦY HÚT THUỐC JOB

cất một cái nhà vài ngàn, sắm ruộng vườn mười ngàn, sắm vòng vàng dây chuyền kiềng cẳng vài ngàn, còn bao nhiêu để vào tủ sắt. Bấy giờ nghiêm nhiên là một bà phú hộ, có tôi trai tôi gái, đầm ấm biết bao nhiêu. Nghĩ đến đó thì trước mắt thấy cái nhà ngói cất theo kiểu tây, có sân nhỏ, có vườn hoa, thấy cái tủ sắt để gần bên cái giường ruột gà, thấy bàn ghế bóng láng chưng diện có thứ lớp, thấy người ra kẻ vào rộn ràng. Cô Huệ hỏi: « Sao em không bưng cái đi mà lại còn đứng đó? Hay là em suy nghĩ sự gì? »

Con Hà dụi mắt, cười rồi nói: « Có làm cho em mất vui. Em đương thấy tương-lai em rực rỡ quá... Nào nhà cửa, nào ruộng vườn. Lúc đang nghèo khổ mà được như vậy thì thật chẳng khác gì người phạm lạc bước đến thiên thai. »

Cô Huệ đứng dậy đưa cho con Hà hai chục đồng bạc, và dặn: « Bữa nào em lên Saigon, em cứ mượn phòng ngủ ở đờ rồi tin cho chị hay, chị sẽ liệu cách châu toàn cho. »

Con Hà cầm tờ giấy bạc, cảm ơn, đưa cò ra cửa rồi đem cái hộp ấy ra vườn... Trời bấy giờ sáng hơn hồi nãy, cô Huệ đi thẳng về nhà. Ngoài đường vắng tanh, không một ai qua lại, trông trước ngó sau chỉ một mình cô... Đi ngang ngoài cửa Minh-Đường, thấy đèn thấp sáng, cô muốn đi luôn, nhưng không biết ai xui dục cô đứng lại, nhìn vào trong. Cô đứng dưới bóng một gốc cây lớn, run rẩy trong cái áo nỉ... không lạnh mà run, những sự trông thấy làm cho cô đau đớn lòng...

Mới rồi con đường ấy, những cái cây ấy đều làm chứng cho những sự vui vẻ đầm ấm của cô, làm chứng những câu chuyện cô nói với Minh-Đường, làm chứng những lời hay của Minh-Đường khuyên bảo cô... Có đêm cũng khuya khoắc như thế, cũng thanh tịnh như thế, cô còn ngồi mãi trong phòng học Minh-Đường, để nghe Minh-Đường giảng sách hoặc thuật chuyện... Đêm xưa, trong lòng chan chứa hi-vọng bao nhiêu, đêm nay trong lòng lại bức rức xốn xang bấy nhiêu.

Cô đang sững sờ với cảnh, bỗng thấy cửa phòng Minh-Đường mở rộng, ba ngọn đèn điện sáng lóa, làm cho cô thấy rõ từng chút. Cái phòng ấy càng rực rỡ, càng mới-mẻ bao nhiêu, lại càng làm cho sự sầu não của cô càng thêm bấy nhiêu. Cô thấy Minh-Đường đứng một bên cái bàn để dựa vách, tay cầm một tập thơ... Nét mặt cùng với ngọn đèn đồng sáng, con mắt vẫn còn cái ngó em đêm lúc xưa, cái miệng vẫn còn cái cười đậm-dà hồi trước. Cách chững đờn trong phòng sửa đổi lại nhiều.

Xưa kia, bốn bề đều đầy cả kệ sách, nay chỉ có hai bên... Giữa để một cái bàn hột xoài, trên sắp các thứ nhật-trình và báo-chí. Hai bên có hai cái bàn viết, kiểu rất đẹp. Cô thấy hai cái bàn viết ấy thì hai hàm răng cô nghiêng lại, trái tim cô đành muốn bẻ ngược. Cô nhắm mắt đứng không động đậy, một hồi mới thở ra, mở mắt nhìn nữa. Minh-Đường đọc mấy bức thơ xong, đi qua đi lại, miệng vẫn đeo cái cười êm ái. Cậu bước lại cửa sổ, đứng trông ra ngoài đường. Cô Huệ lui lại một vài bước, toan nép vào cội cây, nhưng Minh-Đường đã thấy thoáng qua cái bóng đen ấy rồi. Chẳng chăm chỉ nhìn, rồi vung tay qua cửa sổ đi tuốc ra ngoài. Cô Huệ không thể tránh đầu được, nên phải đứng nhắm mắt...

Minh-Đường thấy có người mặc toàn sắc phục đen, đứng bên gốc cây, thì dừng chơn lại hỏi: « Ai đó? Ai đến có việc gì sao lại không trả lời? »

Cô Huệ ôm cứng cái ngực, răng cắn lấy môi, thở hào hển dường như người đi đường xa mệt nhọc. Cô không nói một lời gì hết, cứ chỉ đứng im. Minh-Đường thấy thế, lấy làm lạ, bước gần lại nhìn. Cô cúi mặt xuống, hai tay vịn lấy cội cây, để giữ mình cho khỏi ngã. Chẳng thấy rõ người con gái thì dụi mắt, chưa biết tình làm sao, nên đứng lẩn ngẩn, bỗng thấy cô Huệ xây lại, ngó ngay vào mặt chàng. Con mắt cô chăm vào chàng như hai ngọn đèn. Chàng hiểu ngay tấm lòng cô, nên hỏi cách dịu-dàng rằng: « Á, tưởng ai, té ra em! Em đến đây sao chẳng vào? Gần một giờ khuya rồi. Thôi, em vào nhà kẻo lạnh. Có chuyện gì thì em cứ nói, chớ giận hờn làm chi! »

Câu nói dịu dàng mà cô đã vắng nghe bấy lâu, nay lại lọt vào lỗ tai cô một cách êm ái lạ lùng, làm cho cô đứng không muốn vững. Lúc cô xây lại chăm ngó chàng, tức là lúc trái tim cô đang nở, cái ngực cô đang phồng, cái miệng cô sắp nói những lời cay đắng, chun chát, để dỗi cơn sầu, để hả lòng giận, thế mà bây giờ cô lại không thể nào hở môi được.

Câu nói kia dường như một lá bùa để khỏa miệng cô vậy! Cô vung thở dài một tiếng, bao nhiêu nước mắt đều tuông ra như suối... Cô ngủ sun xuống, may nhờ hai cánh tay mạnh mẽ của chàng đỡ lấy. Gió thổi lá cây run, giọt sương rơi lất đật trên mình chàng, chàng liền hồng nổi cổ, đi thẳng vào nhà, để cô nằm trên cái ghế dài. Chàng chạy qua phòng lấy gối ra kê đầu cho cô

HÃY HÚT THUỐC JOB

rồi đứng ngó, miệng chưa nói thêm được câu gì nữa. Nghe cái giọng khóc uất trong cổ cô mà chàng cũng phải động lòng. Chàng kéo ghế ngồi một bên. Mặt cô Huệ bấy giờ xanh mét, hai con mắt cô khoen đen, cái miệng cô lằng đau đớn. Tư bề em lặng, không có một tiếng gì; chàng ngồi ngó cô, chờ cho cô tỉnh lại mà trong lòng rộn ràng. Chàng nói thầm rằng: « Tôi nghiệp cho con người đương trong cảnh sầu quá! Tự mình lại buộc lấy mình vào trong sự đau đớn, gấm cũng đang thương. Sao mà làm lạc đến thế? Một cô em đã đem da kỉnh vì, qui trọng một ông anh, đã lấy sự thật tình mà đãi nhau, cứ gì lại còn mơ ước trộm những điều lạ lùng. Ta thì thật tình, không hề để ý đến, mà Huệ lại có da riêng, thế thì tự nơi cô hết. Con đường ngay thẳng không theo, mà cứ đi quanh đi lộn mõi thì ai mà dò cho thấu. Tuy thế, nhưng con người đã thật vì mình mà ra thân phận ấy, mình cũng phải tình sao cho trọn. Đã vì ái-tình mà đau đớn thì ta cũng phải dùng ái-tình mà trị mới khỏi cho. »

Chàng đang ngẫm nghĩ, không ngờ nói động đến cô Huệ, đầu cho biết rằng cô là người mong giéo tiếng xấu cho Kiều-Tiên cũng vậy. Nếu cô không vì ái-tình thì cô lẽ cô cũng là một người khá, một

người đàn-bà tốt. Có Huệ thở ra, mở mắt nhìn chung quanh, cô thấy cô nằm trong cái phòng sách, còn Minh-Đường thì ngồi một bên cô. Có giọng ngồi dậy, xây mặt nhìn những cái bàn ghế mới, những tranh ảnh mới. Minh-Đường đợi cô nhìn mẫm mắt rồi, bấy giờ mới nói nhỏ nhỏ rằng: « Nửa đêm em đi một mình đến đây là một sự làm cho anh rất khó nghĩ. Đờ, em coi anh có thay đổi lúc nào đâu. Hôm nọ vì em mà anh phải nói nặng lời, chớ không phải tự anh muốn làm cho em buồn. Vì cơ nào em lại đến đây? Vì cơ nào mà em không nói một câu gì với anh lại đem lòng phiền trách anh? Ngọc-Liên nói lại với anh, anh lấy làm lạ lùng cho em quá. Anh những tưởng là em đã quên những chuyện đã qua mà lo trau dồi lấy thân, chớ có ngờ đâu, em lại đến đờ hư hao như thế này. Em đã biết rằng anh là một người biết trọng lời hứa, biết trọng tình thương thì chẳng bao giờ anh để cho ai buồn vì anh, đau đớn vì anh. Anh không bao giờ muốn, anh chỉ quyết giữ trọn bản thân anh đối với mọi người. Thế mà tự em, em không chịu xét cho anh, em cứ nhắm mắt bước liêu vào hang tối, không chịu theo người dẫn đường, thì bảo sao không làm lạc. »

(Còn nữa)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

HIỆU

Nestlé Con Chim



là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi cho không.



PHÂN NHỊ-ĐÔNG

Câu thai luân-lý

Các em thử giải đáp câu thai dưới đây xem có nhầm lý không?

« Trò Tôn với em vốn là bạn chí thiết. Làm toán, trò Tôn dở lắm. Lúc học, ôn, có chỗ nào khó, em đã hết lòng giảng nghĩa để trò ấy nghe. — Hôm thi, trò ấy hỏi em câu trả lời bài toán đó. « Vậy em làm thế nào? »

LỜI GIẢI ĐÁP

Chắc thế nào em cũng sẵn lòng chỉ giúp cho trò Tôn việc ấy. Một là vì tình hữu-ái, hai là nếu bài thi của trò Tôn được nhiều điểm thì trò ấy vui lòng, mà chính em, em cũng hãnh diện. Đó là bởi em có lòng từ-tế với bạn. Nhưng em có nên làm thế không?

— Không, không nên làm. Làm thế là phạm vào một điều thầy giáo cấm, tức là không vâng lời người. Làm thế là lừa gạt thầy giáo, lừa gạt cả lớp nữa.

Hay em cứ rằng làm thế là giúp trò Tôn được một việc. Chắc không? Ta không tin. Em làm cho trò ấy chỉ biết nhờ cậy vào người, là em làm hư làm bại trò ấy.

Ta mà là em thì nếu bạn hỏi vậy, ta quyết chẳng trả lời; lúc nào thi xong, ta sẽ giảng giải để bạn biết rằng tại làm sao lại không giúp bạn việc ấy?

HỌC-VĂN

Mèo với chuột

Hồi năm ngoài, ở sở-thú Saigon ngày nào cũng thấy hàng-hà (1) sa-số người ta nô-nức đi coi hai con mèo đen với một con chuột cống ở chung trong một cái cũi sắt.



Mèo xưa nay thấy chuột không thể làm kẻ « nhân » được, mà chuột thấy mèo, dầu diệp ngọt thế nào, không thể có lòng « tin » được, vậy mà nay « bác mèo chú chuột » ở chung cùng một nhà, cũng là lạ thật. Song còn một điều lạ nhất là thỉnh-thoảng, mèo nằm ngửa ra, chống bốn cẳng lên trời, chuột bò ngang qua lại, ngửi bụng, ngửi vá, hình như mẹ mèo, con chuột; còn có lúc thì mèo với chuột hai bên đối-diện nhau, mèo thò cẳng móc chuột, chuột dơ mỏ phình mèo, rồi thụt lui, thụt tới, hình như bằng-hữu hữu dờn nhau một cách rất là thân-mật.

Xưa nay mèo phạm tội giết chuột là bởi « miếng ăn », mà nay hai con mèo kia không ăn chuột

(1) Hàng-hà là sông Gange bên Ấn-độ. Đây ý nói là nhiều như cát ở sông Hàng-hà.

Cuộc chơi giải-trí

Có thể nào chưa cộng mà đã biết trước số cộng được là bao nhiêu không?

Làm một bài toán cộng có 8 hàng số, mỗi số là 3 chữ (chaque nombre de 3 chiffres) có thể nào chưa làm xong bài toán cộng, mà đã biết trước được cái số tổng-cộng (le total) là mấy hay không?

Đâu các em hãy suy nghĩ thử coi có cách gì biết được hay không, rồi ký sau chúng tôi sẽ cắt nghĩa cho các em biết.

M. X. Văn

nữa, thế là đã hiểu rằng giết một con đồng-vật, dầu không phải là đồng-loại đồng-chúng với mình cũng là một sự sát-hại chẳng nên làm.

Người ta ở đời hình như say máu kẻ đồng-loại (1).

Người này giết lẫn người kia để mà sống, để mà giành « miếng ăn », giết nhau để mà mặc, giết nhau để mà chưng diện loè-loẹt, giết nhau để mà chơi... giết nhau để mà giết (2).

Nếu có nhà triết-học, hay nhà luân-lý nào ra dạy người trên thế-giới này, ăn ở với nhau, như mèo với chuột trên kia, thì có lẽ cái hạnh-phúc nhân-loại sau này sẽ do ở đó.

ĐỒ-TRẺ

(1) l'homme est assouffé du sang de ses frères, G. Anquetil.

(2) On se tue pour se nourrir, on se tue pour se vêtir, on se tue pour se parer... on se tue pour se tuer. J. de Maistre.

Một cậu bé 11 tuổi đã nổi tài nặn tượng

Mới đây ở tại kinh-thành Paris nước Pháp có lập cuộc thi mỹ-nghệ.

Ban ủy-viên lựa được một cái tượng cho vào hạng nhất. Sau rồi lại tượng ấy của một cậu bé tên Sarazin mới 11 tuổi nặn ra!

Cậu Sarazin sanh ra ngày 18 Juin 1920.

Lúc lên ba tuổi, ở bãi-biển Fort Mahon, người ta có lập ra cuộc thi để cho học trò từ 3 đến 5 tuổi vẽ hình trên bãi cát.

Cậu Sarazin vẽ một cái đầu xe lửa và 5 cái toa xe bộ hành. Ban ủy-viên cho phần thưởng hạng nhất.

Năm sau, ở bãi-biển Sables-d'Olonne, cậu Sarazin vẽ một con ngỗng, lần này cậu cũng giành giải nhất.

Năm sau nữa, cậu vẽ cái nhà thờ ở bãi cát Sables-d'Olonne, cũng được chiếm giải nhất nữa.

Ở trường học thì cậu học dở lắm. Ngày chỉ tối chỉ lo vẽ hình...

Từ năm 5 tuổi đến 11 tuổi cậu lấy đất sét tập nặn hình luôn luôn.

Mới năm nay cậu nặn cái hình bán thân (từ đầu tới ngang ngực mà thôi) của đức Giáo-hoàng Léon thứ 13.

Ông thầy dạy cậu học chữ, thấy cậu có tài sớm mà ham mỹ-nghệ, khuyên cậu đem cái đầu hình mới nặn đó, giao cho hội thi mỹ-nghệ để đấu-xảo.

Cậu nghe lời làm theo thì quả được ban ủy-viên chấm cho cậu được giải nhất.

Mấy nhà viết báo nghe tin lạ lùng, rủ nhau kéo đến nhà cậu, đoàn năm lữ bầy để thăm-vấn cậu.

PHU NU TAN VAN

Câu móc túi lấy giấy kia ra, thì giấy đã bèo-nheo rồi, vì câu bỏ chung trong túi với bi (billes). Còn ham chơi đùa theo con trẻ!

Mấy nhà viết báo hỏi cậu rằng: « Em có vui mừng chăng? »

Trả lời: « Vui lắm chứ. Nhưng nếu người ta cho tôi biết sớm rằng sẽ có cuộc thi, có lẽ tôi sẽ nắn tượng hoàn toàn hơn. »

Thì ra cậu tự biết mình có tài thật.

Trong bức thư của quan Tổng-thống Doumer gửi khen cậu có câu rằng: « Đáng khen con lắm, đó con. Vay con hãy cố sức cho được thành tài. »

Đ. D. D.



Thằng nhỏ ấy, con ai?

Ngày nào cũng giải nắng, dầm mưa, từ sáng đến tối, da mặt bị đen nám lại. Hai cánh tay ốm nhom, hai ống chun như hai ống sậy. Cái áo của người lớn dài quá đầu gối nó, đã vá đến trăm mảnh, nó cũng phải cố khoác cho kín cái mình trơ xương kia.

Trên vai đeo giỏ của đã đầy, ấy là công phu từ sớm đến trưa mò hết cánh đồng nọ qua cánh đồng kia, mới được giỏ của đáng năm hũ đồng su, đủ nuôi miệng nó hôm ấy.

Giỏ của đầy, hôm ấy nó được đủ no lòng, nên nó cùng mấy đứa trẻ khác lượm cỏ gà cỏ chỉ chơi.

Tôi đang tưởng tượng cái cảnh đáng thương của thằng nhỏ ấy: Nào những ngày mưa to gió lớn, không đi kiếm được mẻ cua, mẻ ốc, thì nó phải ôm lòng chịu đói, khổ là thế nào? Nào những ngày

mùa đông gió lạnh, nó phải lòi hết cánh đồng nọ qua cánh đồng kia, trên mình chỉ có mảnh áo mỏng manh rách nát để che thân, thì nó phải lạnh lẽo run rẩy ra thế nào? Nào khi trời nắng căm mưa nó phải nằm lỵ trên chiếc giường rom, đói không cơm ăn, đau không thuốc uống, thì cảnh nó khổ thân thế nào? Nào khi nó trông thấy những thằng nhỏ vào trạc tuổi nó, ăn ngon mặc sướng, đi một bước có người hầu, mà nó, hết ngày ấy sang ngày khác, bữa no bữa đói, chẳng ai săn sóc đến, thì nó tủi thân nó biết bao? Rồi còn bao nhiêu cái khổ khác theo nhau hành hạ tâm thân ngày thơ của nó nữa. Tôi đang suy nghĩ vẫn vơ, thì bỗng thấy nó chạy lại trước mặt tôi, đưa cho tôi một cái học có mấy tờ giấy bạc, nói với tôi rằng:

— Ông ơi, tiền của ông!

— Châu ơi! em thấy tiền ở đâu vậy? em!

— Thưa ông, tôi nhỏ cỏ gà đàng kia, thấy gói này nằm trên bãi cỏ, tôi mở ra xem, toàn là giấy bạc cả, có phải của ông, tôi xin trả lại ông.

— Không phải của ta đâu, em giữ lấy...

Tôi chưa nói hết lời, thì một người ở đâu, hốt hoảng chạy lại nhận là giấy bạc của mình. Người ấy vừa thở, vừa đếm, thấy số bạc mất lại còn nguyên, thì vui mừng lắm, thoa đầu thằng nhỏ và cho nó một đồng bạc.

Thằng nhỏ không lấy, nhìn mặt người ấy, lắc đầu mỉm cười mà nói:

— Tôi không lấy công đâu! Giỏ của của tôi đây, tôi đã ăn hôm nay rồi.

Nói xong, nó chạy đi lượm cỏ gà chơi, không ngảnh cổ lại.

Người ấy cũng chào tôi rồi đi.

Còn tôi, tôi đứng ngẩn người, trong trí tôi vẫn: « Thằng nhỏ ấy, con ai? »... V. LONG-VĂN.

BÁC THỢ THAN NHÂN ĐỨC

Ngày cửa rừng kia, bác An-đa-la dựng lên một cái lều tranh nhỏ nhỏ mà xinh-xinh. Ngày thường, tuy bác thức khuya dậy sớm, buộc bụng thất lưng mà cái nghề đốt củi hầm than vẫn không thể làm cho nhà bác được khỏi nỗi nghèo-nản.

Trước cái cảnh vợ than con khóc, không thể đang tâm được mãi, bác có ý muốn ra sông gần đó tự-vận cho rồi.

Vừa ra đến bờ sông, bác chợt trông thấy một con mèo cái già đương vùng vẫy dưới nước để cố lội vào bờ, nhưng mà vì chung quanh mình có cái lưới bao bọc, nên con mèo ấy nhọc công mà vô ích. Khi An-đa-la thấy con vật khốn-nạn sắp chìm xuống nước, thì động lòng thương xót, xuống vớt ngay nó lên và gỡ lưới ra cho nó.

Tức thì con mèo hóa ra một bà tiên và nói cách dịu ngọt rằng: — Ân-nhan ơi, ân-nhan đã cứu cho ta khỏi chết: cái ơn sâu ấy, ta xin ghi lòng tạc da. Bây giờ ân-nhan ý muốn những gì, xin cứ nói cho ta biết.

— Lay tạ tiên-cô. Cũng vì nghèo khổ, con định ra sông tự vận, thì lại được dịp cứu mạng cho tiên-cô. Nay vì tiên-cô có lòng đoái-tưởng, cúi xin phò hộ cho con bán than được khá để lấy tiền nuôi vợ nuôi con.

— Đã làm được cái ơn to như thế, mà không đòi gì quá đáng! Thật là người tốt, ít có xưa nay! Vậy xin tặng ân-nhan cái túi vàng này gọi là báo đền đôi chút.

Khi vừa nói xong mấy lời ấy, bà tiên liền hóa ra một đám

mây hồng mà biến mất. Mặt vui tươi, lòng hớn hờ, An-đa-la liền chạy đi mua: nào gạo, thịt, nào cá, rau, nào bánh, trái, về cùng vợ con ăn uống thỏa thuê.

Hôm ấy, cũ nhà ai nấy đều cười cười nói nói rất là vui vẻ, cái gia-đình lạc-thù không bút nào tả được.

Người vợ cứ yên trí rằng hôm ấy bán được đắc hàng mà An-đa-la cũng không nói cho ai biết câu chuyện gặp tiên được của, vì nếu tiết lộ ra thì e rằng lắm kẻ dòm nom.

Chàng bên đem túi vàng giấu vào trong một bao than rồi lại đi rừng đốn củi đốt than như là mọi bữa.

Chiều hôm ấy, một người đàn bà lạ mặt lần đến tận nhà hỏi mua một bao than thiệt chắc. Khi giá đã ngã xong rồi; người ấy nhắc xem bao nào nặng nhất thì vác đi.

Tối đến, lúc An-đa-la vừa về đến cửa, người vợ hí-hở chạy ra đón mà nói rằng:

— Hôm nay đắc hàng lắm mình à. Có một người lạ mặt đến mua bao than nặng nhất. Đây tiền đây mình giữ lấy.

Nghe nói, An-đa-la rất là lo sợ, hoảng hốt, chạy vào xem thì — ôi thôi — cái bao đựng túi vàng đã theo người khách mua than vác đi đã lâu rồi. An-đa-la nói với vợ:

— Khốn nạn, mình làm hại tôi rồi? Trong cái bao than ấy, tôi có giấu một túi vàng. Cái hạnh-

phúc cả nhà ở đó. Mình để cho người ta lấy đi thì cả nhà lại quay vào vòng cực khổ. Trời ơi là trời!

— Thì tại mình chớ tại ai? Mình không tin tôi. Có ai lại khờ dại như mình vậy? Bao than để bán, sao mình lại đem giấu tiền vào trong.

— Thôi! Tôi biết rồi. Lỗi tôi thì tôi chết quách là xong!

Nói đoạn tức khắc chàng chạy ra sông toan nhảy úm xuống nước, tự vận cho xong cái đời khốn khổ. Vừa ra khỏi cửa rừng, chợt thấy một con chim mắc bẫy đường cố sức cựa quậy để gỡ mình ra.

Lòng đau sẵn mỗi thương tâm, An-đa-la lại cố gắng nói rằng:

— Không lẽ vì ta khốn khổ mà lại để mày chết oan thế này.

Đấy, mày bay đi. Nam, đông, tây, bắc, mày cứ bay, liệng tung trời cho nó sung sướng cái thân.

Con chim vừa khỏi bẫy, thì thoát hiện hình ra một bà tiên rất đẹp, bảo bác thợ than rằng:

— An-đa-la, trong lúc ta đi chơi mây hồng gió, ta đã biết rằng ân-nhan gặp bước không may, cho nên ta dùng phép thần-thông hóa ra con chim mắc bẫy để thử xem ân-nhan có thật lòng phước đức hay không. Nay ta biết rằng ân-nhan không vì tai biến mà đổi lòng hiền hậu. Lòng nhân-ái ấy thật đáng thưởng khen. Đấy, túi vàng này lớn hơn túi trước, ân-nhan hãy nhận lấy đem về cùng với vợ con vui hưởng lộc trời. Ân-nhan cũng nên nhớ lấy rằng: Người ta không bao giờ nên thất vọng mà thân, thể, tóc, da, chịu của cha, mẹ bao giờ cũng phải giữ gìn hơn vàng ngọc.

An-đa-la theo lời bà tiên khuyên dạy, một nhà làm ăn lương-thiện cùng nhau hưởng phước đời đời.

HỢP-VĂN



Thuốc
điều
người
Annam
ta hút
hơn hêt

Bán hột xoan có tiền đã 20 năm nay.
XIN QUI BA QUI CÒ CHIỀU CỜ
O. M. IBRAHIM & C^{ie}
44, Rue Cabnat 44,
SAIGON

NÊN BỎ Á-PHIỆN
Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG
Bổn-đường tận-lâm bào-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nảy uất bôn. Khắp Việt-nam đều nghe danh. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, tốn 6 ve đã bỏ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50. Người hút nhựa hay hút lớn, mỗi ngày trên 3\$00 uống thử thiệt mạnh, mỗi ve 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ». Thơ và mandat gửi cho:
M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

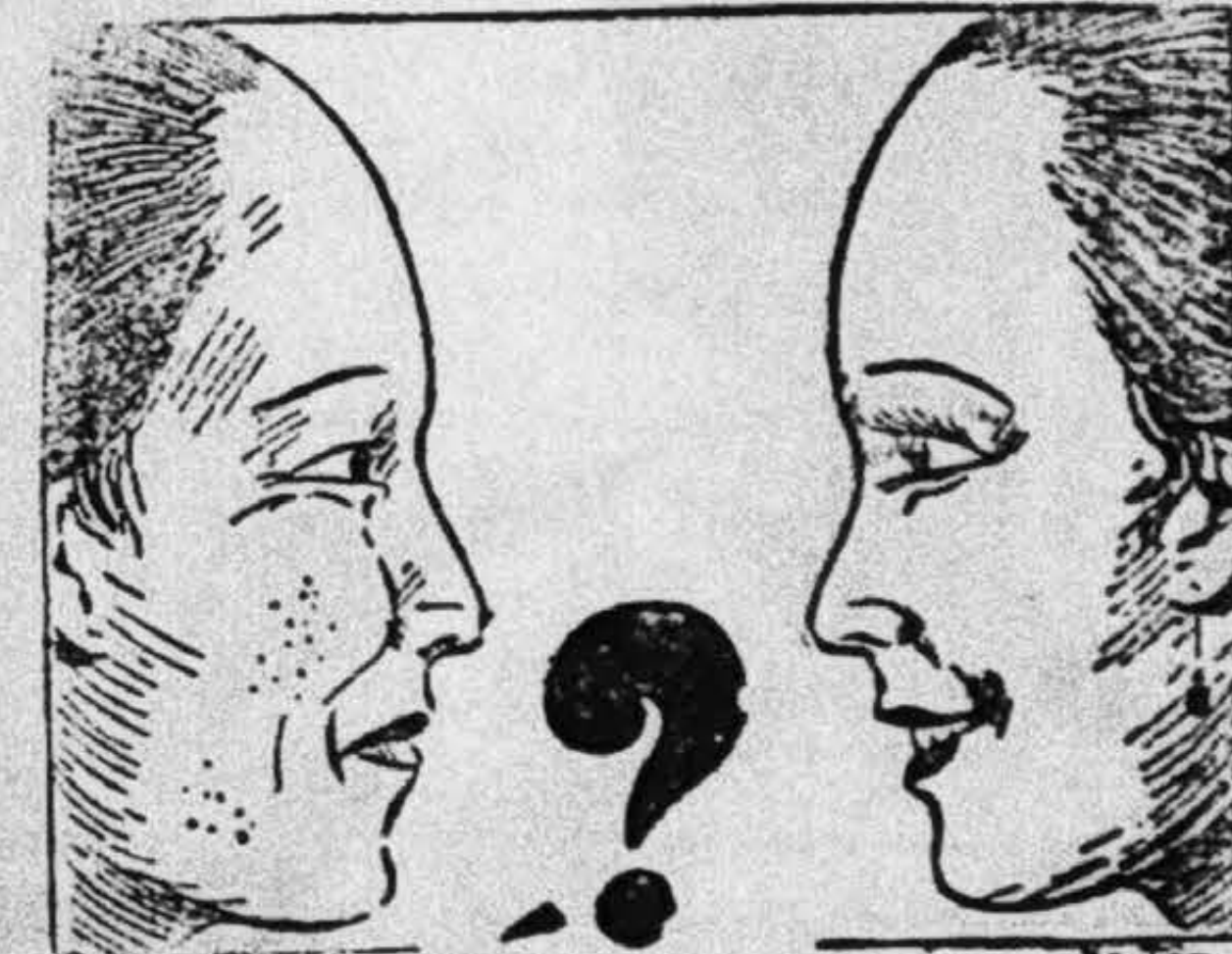
Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời. Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thử hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau hầu áo.

TIÊU THUYẾT MỚI Hiệp Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1\$00. Dịch giả là Nguyễn-chánh-Sắt tiên-sanh, ấy là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị; trong đấy có một câu Công-tử tài tình đúng bực, nghĩa đồng phi thường; lại thêm một cô Tiêu-thơ cơ trí nhiệm mầu, kiên trinh tuyệt thế; về phương diện luân-lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương diện ngôn ngữ thì đâu cho ai có cái lưỡi bén như gươm cũng không hơn được. Từng khi đọc-giá chừ tòn, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã; mấy cậu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

- LÊ-TRIỆU-LÝ-THỊ**: Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem. (truyện này là sử nước nam).
GIỌT LỤY THƯƠNG TÂM: Lỗi trước quyết ăn nâng, son phấn đã phai màu trắng bạc.—Tình sau mong chấp nối, bút nghiên vẽ đậm nét lòng vàng. Giá: 0\$40.
TRÂM GÂY BÌNH RƠI: Trâm nám tạc một chữ đồng. 0\$30
NHI-NỮ TẠO-ANH-HÙNG: Cho phụ-nữ xem. Giá: 0\$20.
NAM-NỮ ANH-HÙNG Thiên hạ hoan nghinh trừ nha-phiên. Giá: 0\$20.
SƯ TỬ CƯỚI VỢ: Chuyện bên Ấn-độ. Giá: 0\$15
- Có bán tại nhà in J. NGUYỄN-VAN-VIỆT, rue d'Ormay 85-87, Saigon.



Thưa các bà,
Nếu như mặt các bà có nứt ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v... Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Nữ-Nhơn « KEVA » chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tối xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier
Viện-Nữ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN